

Bản án số 227/2023/HS-PT
Ngày 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự H;

Ông Đặng Văn H.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị CL, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1015/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Thị Kh và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Bùi Thị Kh; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố Đình Cự, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Trưởng ban kiểm soát; con ông Bùi Quốc Toàn và bà Nguyễn Thị Khuy (đã chết); có chồng là Nguyễn Xuân Hiếu (đã ly hôn); có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 26/11/2020 đến ngày 29/11/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Trần Thị T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố Tây Kênh, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Thủ quỹ; con ông Trần Văn Quang và bà Nguyễn Thị Nhung; có chồng là Đỗ Quang Tuyên (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

3. Nguyễn Thùy Tr; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Đình Cự, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Kế toán trưởng; con ông Nguyễn Hữu Triệu và bà Vũ Thị Kim Nguyên; có chồng là Nguyễn Mạnh Đức và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

4. Nguyễn Hằng Nga; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Nghĩa Sơn, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Kế toán viên; con ông Nguyễn Văn Cường và bà Đào Thị Xuyên; có chồng là Vũ Thanh Tùng và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Dương Thanh Kh; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 18-QĐ/UBKTHU ngày 27/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Trực Ninh); nghề nghiệp: nguyên Cán bộ tín dụng; con ông Dương Văn Khanh và bà Nguyễn Thị Hảo; có vợ là Lê Thị Hồng Nhung và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

6. Dương Thị Ph; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1962; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị; con ông Dương Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Tơ (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn Chuyên và có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Kh theo do Tòa án chỉ định:* Luật sư Hoàng Thị Vịnh - Văn phòng luật sư Yên Vệ, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T do Tòa án chỉ định:* Luật sư Hoàng Đức Thịnh - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hằng Nga do Tòa án chỉ định:* Luật sư Vũ Thị Sao Mai - Văn phòng luật sư Thiên Trường, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thanh Kh do Tòa án chỉ định:* Luật sư Nguyễn Thị Oanh - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Ph do Tòa án chỉ định:* Luật sư Phan Thị Tuyết Nhung - Văn phòng luật sư Trung tâm, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thùy Tr do Tòa án chỉ định:* Luật sư Phạm Thị Ninh - Đoàn luật sư tỉnh Nam Định; vắng mặt, có gửi bản luận cứ.

*** Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:** Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ
Địa chỉ: thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Huy Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ (viết tắt là Quỹ tín dụng Cổ Lễ), trụ sở tại thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nam Hà cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 025/NH-GP ngày 18/8/1995; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600335632, đăng ký lần đầu ngày 01/9/1998, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 16/5/2017, có Điều lệ kinh doanh được phê duyệt theo quy định; ngành nghề kinh doanh: Huy động vốn của các cá nhân và cấp tín dụng dưới hình thức cho vay (BL 13011). Trong nhiệm kỳ 2015-2020, bộ máy điều hành và hoạt động của Quỹ tín dụng Cổ Lễ gồm: Dương Thị Ph, sinh năm 1962, trú tại: Tổ dân phố Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, là Chủ tịch Hội đồng quản trị; Nguyễn Mậu Thiêng, là Giám đốc (đã chết năm 2018); Bùi Thị Kh, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố Đình Cự, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, là Trưởng ban kiểm soát; Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố Đình Cự, thị trấn Cổ Lễ, là Kế toán trưởng; Nguyễn Hằng Nga, sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân phố Nghĩa Sơn, thị trấn Cổ Lễ, là Kế toán viên; Trần Thị T, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố Tây Kênh, thị trấn Cổ Lễ, là Thủ quỹ và Dương Thanh Kh, sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, là Cán bộ tín dụng.

Trong các năm 2017, 2018, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, Nguyễn Mậu Thiêng, Bùi Thị Kh đã chỉ đạo nhân viên của Quỹ tín dụng Cổ Lễ thực hiện hành vi chuyển tiền, lấy tiền mặt của Quỹ để sử dụng cho cá nhân của Thiêng, Khương, sau đó lập các hồ sơ chuyển tiền không, hồ sơ vay vốn không để che đậy số tiền đã chiếm đoạt của Quỹ. Hành vi cụ thể như sau:

Từ ngày 01/6/2017 đến ngày 29/8/2018 Thiềng, Khương chỉ đạo các nhân viên là Nga, Trang, Tuyết lập khống các chứng từ chuyển tiền mặt như giấy nộp tiền, phiếu thu, phiếu thu phí chuyển tiền, lệnh chi, giấy nộp tiền kiêm lệnh chi (nhưng thực tế không có khách hàng đến chuyển tiền), để chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của Quỹ tín dụng Cổ Lễ đến các tài khoản cá nhân, doanh nghiệp có mối quan hệ do Khương, Thiềng chỉ định. Cụ thể: khi cần chuyển tiền, Khương, Thiềng xuống quầy giao dịch chỉ đạo trực tiếp, hoặc gọi điện thoại cho Nga, Trang hoặc Tuyết đề hoàn thiện thủ tục. Nga là người lập giấy nộp tiền hoặc giấy nộp tiền kiêm lệnh chi theo mẫu quy định, trong đó có nội dung như tên, địa chỉ người nộp, tài khoản người nhận và số tiền chuyển đi (những thông tin này do Thiềng hoặc Khương cung cấp và được lưu trong máy vi tính của Nga), rồi Nga ký, viết giả tên người nộp. Nga tiếp tục lập phiếu thu khống trên phần mềm kế toán với những nội dung như trên giấy nộp tiền khống, rồi in ra, ký giả tên người nộp và ký phần “Kế toán giao dịch”, rồi chuyển chứng từ để Tuyết ký mục “Thủ quỹ” trên chứng từ (thực tế Tuyết không thu tiền mặt). Sau đó Tuyết chuyển chứng từ lại cho Nga. Nga tiếp tục nhập lệnh chi khống trên phần mềm kế toán, tích duyệt kế toán giao dịch và truyền lệnh chi đến máy vi tính của Trang kèm theo giấy nộp tiền, phiếu thu, lệnh chi bản giấy. Trang kiểm tra chứng từ, ký vào mục “Kế toán trưởng” trên phiếu thu, ký mục “Kế toán chuyển tiền” trên Lệnh chi, đồng thời duyệt lệnh, truyền lệnh chi đến máy vi tính của chủ tài khoản là Phụng hoặc Thiềng kèm theo chứng từ giấy. Phụng hoặc Thiềng duyệt chủ tài khoản chuyển lệnh đến Ngân hàng hợp tác xã thực hiện duyệt và cắt tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ chuyển đến tài khoản của người thụ hưởng. Thông thường cuối ngày Trang mới in chứng từ chuyển tiền để chuyển cho Phụng, Thiềng, Khương ký vào các mục tương ứng trên chứng từ để lưu trữ.

Để quản lý, Thiềng và Khương đã yêu cầu Tuyết lập các sổ theo dõi ngoài để ghi chép lại số tiền đã chuyển mà không nộp tiền mặt. Nếu Thiềng yêu cầu thì ghi vào sổ riêng của Thiềng, nếu Khương yêu cầu thì ghi vào sổ riêng của Khương (ghi vào cột chi). Ngoài ra, khi cần tiền, Thiềng, Khương còn trực tiếp yêu cầu Tuyết đưa tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ để Thiềng, Khương sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi lập khống chứng từ chuyển tiền, để chuyển tiền ra khỏi tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ, chuyển đến một tài khoản cá nhân khác cũng như hành vi lấy trực tiếp tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ của Thiềng, Khương diễn ra đan xen, nối tiếp nhau, đến một thời điểm tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ còn ít, thì Thiềng, Khương sẽ hỏi Tuyết và dùng tiền cá nhân để trả lại một phần tiền mặt, đảm bảo cho hoạt động bình thường của Quỹ Cổ Lễ. Lúc này Tuyết sẽ ghi vào cột thu trong sổ riêng của Thiềng, Khương để theo dõi. Hành vi nêu trên của Thiềng, Khương và các nhân viên đã diễn ra từ thời điểm trước năm 2017, đến tháng 6/2017, khi hết thời gian nghỉ thai sản, Tuyết tiếp nhận công việc thủ quỹ từ Nga thì sổ sách ghi chép trước đó của Nga đã bị hủy, không còn lưu trữ, nên theo yêu cầu của Thiềng, Khương, Tuyết đã lập sổ sách mới để ghi chép từ ngày 01/6/2017.

Để che đậy hành vi lấy tiền mặt và tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ, các bị cáo đã lập khống hồ sơ cho vay (hồ sơ cho vay không có khách hàng vay vốn thực tế hoặc nhờ người đứng tên khách hàng vay vốn nhưng hồ sơ không giải ngân) để cân đối số tiền đã được lấy ra khỏi Quỹ Cổ Lễ, che đậy vi phạm khi bị kiểm tra. Cụ thể: Thiêng chỉ đạo Khánh lập các hồ sơ cho vay lấy thông tin, địa chỉ của những khách hàng có quan hệ vay vốn trước đó (trong đó có 4 hồ sơ tên người vay Thiêng tự nghĩ ra, không có thật như hồ sơ mang tên: Xây, Dụng, Hà, Nội). Khánh ký vào mục “cán bộ thẩm định” trên báo cáo thẩm định, biên bản họp tín dụng, biên bản định giá tài sản, rồi chuyển hồ sơ đến các nhân viên khác là Tuyết, Nga, Đàm Thị Phương, cán bộ tín dụng, Phạm Thanh Tuyên, lái xe của Quỹ để ký giả tên người vay vốn, người thừa kế và chuyển bộ phận kế toán hoàn thiện các thủ tục giải ngân trên giấy tờ. Khi làm thủ tục hạch toán giải ngân, kế toán đã lập khống các giấy nhập ngoại bảng về tài sản thế chấp (thực tế các hồ sơ không có tài sản thế chấp được nhập kho của Quỹ trước khi làm thủ tục hạch toán giải ngân). Để hợp thức hóa trên hệ thống kế toán, che đậy việc hồ sơ vay vốn được lập khống, các bị cáo vẫn cập nhật tiền lãi từng hồ sơ (khi khám xét tại nơi ở của Tuyết, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đã thu giữ được một số giấy tính lãi do Khương, Thiêng, Khánh viết để chuyển bộ phận kế toán lập phiếu thu lãi. BL 11847-11908). Trong năm 2017, 2018 các bị cáo đã lập khống 25 hồ sơ vay vốn với số tiền hạch toán giải ngân là: 16.815.000.000 đồng. Cụ thể:

Năm 2017 lập 6 hồ sơ khống với số tiền hạch toán giải ngân giả là 4.405.000.000 đồng. Gồm hồ sơ mang tên: ông Nguyễn Công Thìn, hạch toán: 800 triệu đồng; bà Mai Thị Chuyên, hạch toán: 800 triệu đồng; ông Nguyễn Mậu Tung, hạch toán: 700 triệu đồng; ông Dương Văn Thái, hạch toán: 580 triệu đồng; bà Nguyễn Thị Tâm, hạch toán: 800 triệu đồng; bà Trần Thị Ngát, hạch toán giải ngân 2 lần với tổng số tiền 725 triệu đồng.

Năm 2018, lập 19 hồ sơ khống với số tiền hạch toán giải ngân giả là 12.410.000.000 đồng, trong đó Thiêng nhận 100.000.000 đồng tiền mặt giải ngân hồ sơ mang tên ông Lê Thanh Thiết, còn lại hạch toán trên phần mềm kế toán, không giải ngân tiền mặt, gồm các hồ sơ mang tên: Ông Bùi Đức Hạnh, hạch toán 600 triệu đồng; bà Bùi Thị Khuyên, hạch toán 600 triệu đồng; bà Nguyễn Thị Quế, hạch toán 200 triệu đồng; ông Nguyễn Trung Bình, hạch toán 750 triệu đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, hạch toán 700 triệu đồng; bà Đào Thị Nga, hạch toán 800 triệu đồng; ông Đỗ Văn Đức, hạch toán 600 triệu đồng; bà Mai Thị Nga, hạch toán 650 triệu đồng; ông Vũ Xuân Khiên, hạch toán 1 tỷ đồng; ông Đỗ Mạnh Hùng, hạch toán 350 triệu đồng; ông Dương Văn Ứng, hạch toán 160 triệu; ông Nguyễn Xuân Ân, hạch toán 650 triệu; ông Lê Thanh Thiết, hạch toán 350 triệu đồng; ông Đàm Văn Hiển, hạch toán 800 triệu đồng; ông Nguyễn Thành Trung, hạch toán 1 tỷ đồng; ông Nguyễn Văn Nội, hạch toán 800 triệu đồng; ông Nguyễn Văn Dụng, hạch toán 800 triệu đồng; ông Nguyễn Văn Hà, hạch toán 800 triệu đồng; ông Nguyễn Văn Xây, hạch toán 800 triệu. Các hồ

sơ này đã lập không tất toán một phần nợ gốc 600 triệu đồng (hồ sơ bà Nga = 200 triệu đồng và ông Xây = 400 triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 155 ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: chữ ký, chữ viết khách hàng vay vốn, người thừa kế trên các hồ sơ vay vốn không là chữ ký, chữ viết của Khánh, Nga, Tuyết, Phương, Tuyên (BL 11456-11491).

Ngoài 25 hồ sơ vay vốn được lập không nêu trên, Thiềng, Khương còn nhờ một số người thân, quen đứng tên ký 06 hồ sơ vay vốn, nhưng không được hạch toán giải ngân tiền thật, hợp thức hóa số tiền giải ngân không là 3.050.000.000 đồng.

Hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

1. Hành vi của Nguyễn Mậu Thiềng:

Từ ngày 01/6/2017 đến ngày 26/12/2017, lập chứng từ chuyển tiền lấy tên người nộp tiền là bà Mai Thị Chuyền, trú tại: Tổ dân phố Đình Cự, thị trấn Cổ Lễ (là vợ của Thiềng) chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của Quỹ đến các tài khoản của anh Nguyễn Thành Long, là con trai Thiềng, Công ty TNHH Thương mại Vic, Ngân hàng hợp tác xã Nam Định và ông Phạm Văn Định (là những tài khoản cá nhân, công ty mà Thiềng chỉ định), chiếm đoạt số tiền 11.120.214.000 đồng (trong đó số tiền chuyển đi là 11.111.839.000 đồng, phí chuyển là 8.375.000 đồng). Trực tiếp lấy tiền mặt của Quỹ là 6.624.434.000 đồng. (BL 11941-11945). Lấy tiền mặt của Quỹ từ hồ sơ vay vốn không mang tên Trần Thị Ngát số tiền 60 triệu đồng.

Từ ngày 01/6/2018 đến ngày 29/8/2018, chiếm đoạt số tiền 2.265.268.000 đồng (trong đó số tiền chuyển đi là 2.262.400.000 đồng, phí chuyển là 2.868.000 đồng). Trực tiếp lấy tiền mặt của Quỹ là 3.284.024.000 đồng. (BL 11961-11965). Lấy tiền mặt của Quỹ từ hồ sơ vay vốn không mang tên Lê Thanh Thiết số tiền 100 triệu đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tiến hành lấy lời khai anh Nguyễn Thành Long (con trai Thiềng) xác định: Trong năm 2017, 2018 do cần tiền để đầu tư các công trình xây dựng nên nhiều lần hỏi vay Thiềng. Anh Long đã nhận hơn 12 tỷ đồng do Thiềng chuyển từ tài khoản của Quỹ Cổ Lễ đến tài khoản của anh Long, ngoài ra nhiều lần nhận tiền mặt của Thiềng. Anh Long không biết nguồn gốc số tiền đã nhận của Thiềng.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tiến hành lấy lời khai bà Mai Thị Chuyền (vợ Thiềng) xác định: Bà Chuyền làm nghề buôn bán cám cò, chỉ nhập hàng của Công ty TNHH Thương mại Vic. Tiền mua cám cò đều đưa cho Thiềng để thanh toán cho Công ty. Trong năm 2017, 2018 gia đình ký hợp đồng vay vốn Ngân hàng Hợp tác xã Nam Định để kinh doanh. Việc trả lãi hàng tháng do Thiềng thực hiện. Bà Chuyền không đến Quỹ Cổ Lễ để thực hiện việc chuyển tiền, nên không biết, không ký, không viết trên các chứng từ chuyển tiền. (BL 11602-11605).

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tiến hành lấy lời khai ông Dương Thanh Hà, sinh năm 1949, trú tại: số nhà 4, tổ 17, phố Sở Thượng, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xác định: Ông Phạm Văn Định, sinh năm 1949, trú tại: A2 đường số 19, khu dân cư Chateau, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh nhờ ông Hà gửi tiết kiệm số tiền 1 tỷ đồng tại Quỹ Cổ Lễ. Cuối năm 2016, theo đề nghị của Thiềng muốn vay số tiền này, ông Hà đồng ý để Quỹ Cổ Lễ đã làm thủ tục rút tiền tiết kiệm để cho Thiềng vay. Đến cuối năm 2017 khi ông Định muốn lấy lại số tiền này, ông Hà nói lại với Thiềng, Thiềng đã làm thủ tục chuyển từ tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ sang tài khoản trả cho ông Định số tiền 1.025.239.000 đồng (gồm 1 tỷ đồng tiền gốc và 25.239.000 đồng tiền lãi), đứng tên người nộp tiền là Bùi Thị Kh (BL 11656-11659). Ông Định khai đã nhận đủ số tiền này. (BL 2541-2544).

Đối với hồ sơ vay vốn không, Nguyễn Mậu Thiềng đã ký duyệt mục “Giám đốc” 25 hồ sơ vay vốn nhưng không có người vay với số tiền hạch toán giải ngân là 16.815.000.000 đồng và 06 hồ sơ nhờ ký người vay vốn nhưng không giải ngân với số tiền hạch toán giải ngân trên hồ sơ là 3.050.000.000 đồng.

Do Nguyễn Mậu Thiềng đã chết năm 2018 nên không xem xét trách nhiệm.

2. Hành vi của Bùi Thị Kh:

Bùi Thị Kh được phân công là Trưởng ban kiểm soát, có nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ được Đại hội thành viên thông qua ngày 09/01/2017. Cụ thể một số nhiệm vụ như: “Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng Cổ Lễ; Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán,..; giám sát an toàn trong hoạt động của Quỹ tín dụng; thực hiện giám sát kiểm quỹ hàng ngày khi kết thúc ngày làm việc”. (BL 13062). Khương đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, cùng với Thiềng chỉ đạo nhân viên của Quỹ Cổ Lễ lập khống chứng từ chuyển tiền, tự ý lấy tiền mặt của Quỹ, tham gia lập khống các hồ sơ vay vốn để lấy tiền của Quỹ trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân. Cụ thể hành vi của Khương: Từ ngày 01/6/2017 đến ngày 18/12/2017, không nộp tiền mặt, chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của Quỹ đến các tài khoản của anh Bùi Văn Hữu (là em trai ruột của Khương), chị Phạm Thị Hợp, chị Dương Thị Đào (quan hệ họ hàng với Khương), chiếm đoạt số tiền 89.154.000 đồng (trong đó số tiền chuyển đi là 89.000.000 đồng, phí chuyển là 154.000 đồng). Từ ngày 08/10/2017 ngoài số tiền sử dụng riêng, Thiềng, Khương thống nhất yêu cầu Tuyết lập sổ ghi chép số tiền hai người sử dụng chung. Vì vậy Khương cùng Thiềng trực tiếp lấy tiền mặt của Quỹ sử dụng chung là 2.900.671.000 đồng. (BL11946-11948). Ngoài ra Khương còn ký dưới phần kiểm soát trên các chứng từ chuyển tiền (ký 25 lần = 9.373.000.000 đồng. BL 12479-12481), giúp cho Thiềng chiếm đoạt tiền từ tài khoản thanh toán của Quỹ. Từ ngày 09/01/2018 đến 29/8/2018, Khương đứng tên nộp tiền (không nộp tiền mặt), chuyển vào tài khoản của ông Bùi Văn Hữu và bà Dương Thị Đào, bà Nguyễn Thị Đà, bà Nguyễn Thị Thuận, bà Nguyễn

Thị Hảo, bà Nguyễn Thị Lan đứng tên nộp tiền, chuyển đến tài khoản của bà Bùi Hoàng Linh, bà Nguyễn Thị Hương, bà Lê Thị Ngọc Ánh, bà Nguyễn Thị Mến, ông Vũ Văn Sáu và ông Đỗ Văn Nam. Bà Đoàn Thị Vui, bà Nguyễn Thị Mến, bà Dương Thị Đào, bà Trần Thị Hồng Thảo đứng tên nộp tiền, chuyển vào tài khoản của mình, để Khương chiếm đoạt số tiền 3.749.525.000 đồng (trong đó số tiền chuyển đi là 3.746.500.000 đồng, phí chuyển là 3.025.000 đồng) (BL 11954-11960). Trực tiếp lấy tiền mặt của Quỹ là 29.036.238.000 đồng. Khương cùng Thiêng trực tiếp lấy tiền mặt của Quỹ sử dụng chung là 1.644.828.000 đồng (BL 11950-11953), chuyển khoản là 30.023.000 đồng. Ngoài ra, Khương còn ký dưới phần kiểm soát trên các chứng từ chuyển tiền (ký 14 lần = 1.925.400.000 đồng. BL 12483, 12485, 12489), giúp cho Thiêng chiếm đoạt tiền từ tài khoản thanh toán của Quỹ.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định, Khương khai nhận nhiều lần xuống quầy giao dịch của Quỹ để bảo Nga, Trang, Tuyết làm thủ tục chuyển tiền, tại thời điểm chuyển tiền, Khương không nộp tiền mặt nhưng sau đó đã bù lại. Vì vậy Khương cho rằng bản thân không chiếm đoạt tiền của Quỹ. Việc Khương không nộp tiền mặt thì Phụng, Nga, Trang, Tuyết, Thiêng đều biết và cùng thực hiện. Khương xác định bản thân không biết nên không chịu trách nhiệm về số tiền Thiêng sử dụng riêng và số tiền Thiêng, Khương cùng sử dụng chung. Khương lấy tiền của Quỹ để trả nợ cá nhân và dùng cho vay để kiếm lời. Các nhân viên trong Quỹ đều biết và đều được chia hàng tháng. Tuy nhiên các lời khai của nhân viên khác đều không thừa nhận việc chia tiền này. Khương xác nhận bản thân ký dưới phần kiểm soát trên các chứng từ chuyển tiền; ký biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt hàng ngày để hoàn thiện thủ tục trên giấy tờ, không kiểm kê quỹ tiền mặt hàng ngày thực tế còn tồn trong quỹ.

Thực hiện theo Quyết định ủy thác điều tra của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Tây Ninh lấy lời khai ông Bùi Văn Hữu, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Hồng Thảo, sinh năm 1982, trú tại: số 10/11 đường Tua Hai, khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xác định: Bà Thảo là em dâu, ông Hữu là em trai của Khương. Số tiền Khương chuyển từ tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ là để trả nợ ông Hữu, bà Thảo. Bà Thảo không đến Quỹ Cổ Lễ để chuyển tiền. (BL10913-10919, BL2553-2591). Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng lấy lời khai bà Phạm Thị Hợp, sinh năm 1964, trú tại: Manhattan 12-15 khu đô thị Vinhomes Imperia thành phố Hải Phòng, xác định: Khương lấy tiền từ tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ trả nợ cho bà Hợp thay cho mẹ là bà Nguyễn Thị Khuy (BL 10924-10930). Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai lấy lời khai bà Đoàn Thị Vui, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 6, khu 2, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xác định có nhận tiền từ tài khoản của Quỹ Cổ Lễ để trả tiền mua hàng. Không quen biết Bùi Thị Kh, không đến Quỹ Cổ Lễ chuyển tiền (BL 2612).

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định lấy lời khai bà Dương Thị Đào, sinh năm 1977, trú tại: số 32 đường 21 thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam

Định, bà Nguyễn Thị Mến, sinh năm 1972, trú tại: xóm 8, xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xác định: Bà Đào, bà Mến không đến Quỹ Cổ Lễ để chuyển tiền, số tiền Khương chuyển thông qua tài khoản thanh toán của Quỹ đến tài khoản bà Đào là tiền nợ lãi Khương phải trả cho bà, chuyển đến tài khoản bà Mến là để trả nợ. Bà Đào, bà Mến không biết nguồn gốc số tiền Khương trả. (BL 11797, 11764), (BL11770-11773); Lấy lời khai của bà Đỗ Thị Đà, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố Tây Kênh, thị trấn Cổ Lễ, xác định: Bà Đà nhờ Khương chuyển số tiền 100 triệu đồng cho chồng là ông Vũ Văn Sáu, sinh năm 1969. Tuy nhiên Khương đã sử dụng số tiền này vào việc cá nhân và lấy tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ, lập không chứng từ chuyển tiền để chuyển trả cho ông Sáu. (BL 11600); Lấy lời khai bà Nguyễn Thị Thuận, sinh năm 1979, trú tại: số 178 đường Hữu Nghị, tổ dân phố Đình Cựu, thị trấn Cổ Lễ, xác định: Bà Thuận không đến Quỹ Cổ Lễ để làm thủ tục chuyển tiền cho bà Đoàn Thị Vui, bà Lê Thị Ngọc Ánh, ông Bùi Hoàng Linh. Các tài khoản của bà Vui, bà Ánh, ông Linh nhận được tiền trả hàng từ tài khoản của Quỹ Cổ Lễ.

Kết luận giám định số 325 ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên bà Mai Thị Chuyên, Dương Thị Đào, Nguyễn Thị Mến, Trần Thị Hồng Thảo... ở phần người nộp tiền trên các chứng từ chuyển tiền là chữ ký, chữ viết của Trang, Nga, Tuyết. Chữ ký dưới phần Giám đốc, Thủy quỹ, Kiểm soát chuyển tiền trên các chứng từ chuyển tiền là do Thiêng, Khương, Nga, Trang, Tuyết, Phượng ký tương ứng với chức danh của từng người (BL 11366-11383).

Để che đậy số tiền mặt thâm hụt tại Quỹ, tránh bị phát hiện khi bị thanh tra, kiểm tra, Khương đã ký mục “Kiểm soát” tại 25 hồ sơ vay vốn mà không có khách hàng vay vốn, để hoàn thiện thủ tục hạch toán giải ngân số tiền 16.815.000.000 đồng. Trực tiếp ký giả tên người vay vốn là bà Nguyễn Thị Quế, giải ngân số tiền 200 triệu đồng; Ký người thừa kế Bùi Thị Kh trên hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Ngọc Anh (là con gái ruột của Khương), giải ngân số tiền 700 triệu đồng và nhờ Tuyết ký giả tên chị Ngọc Anh (thực tế không giải ngân số tiền này); Ký giả người thừa kế Mai Thị Xuân trên hồ sơ mang tên Nguyễn Xuân Ân, giải ngân số tiền 650 triệu đồng. Để hợp thức hóa, cũng như che đậy một số hồ sơ vay vốn không, Khương còn tính lãi và sử dụng tiền lương của mình để bảo Tuyết nộp lãi cho các hồ sơ này. Số tiền lãi của các hồ sơ vay vốn không, Tuyết đã ghi lại vào sổ riêng của Khương hoặc ghi sổ chung của Thiêng, Khương theo sự chỉ đạo của Khương.

3. Hành vi của Trần Thị T:

Theo sự chỉ đạo của Thiêng, Khương để hợp lý hóa chứng từ chuyển tiền, năm 2017, 2018, Tuyết đã ký mục “Thủ quỹ” trên các chứng từ chuyển tiền 95 lần tương đương số tiền được lấy ra khỏi tài khoản thanh toán của Quỹ là 16.534.140.000 đồng (trong đó năm 2017 là 31 lần = 10.481.124.000 đồng, năm 2018 là 64 lần = 6.052.900.000 đồng). Tuyết trực tiếp ký giả tên người nộp tiền

trên các “Giấy nộp tiền” năm 2017 là 04 lần = 129.690.000 đồng và năm 2018 là 39 lần = 2.807.000.000 đồng. Ký giả tên người nộp tiền trên các “Phiếu thu” năm 2017 là 24 lần = 6.952.780.000 đồng, năm 2018 là 38 lần = 4.683.500.000 đồng. Ký giả tên người nộp tiền trên các “Phiếu thu phí chuyển tiền” năm 2017 là 24 lần = 5.572.000 đồng, năm 2018 là 02 lần = 270.000 đồng.

Ngoài ra theo sự chỉ đạo của Thiềng, Khương, Tuyết đã lấy tiền mặt của Quỹ trực tiếp đưa cho Thiềng là: Năm 2017 = 6.624.434.000 đồng, năm 2018 = 3.284.024.000 đồng; đưa trực tiếp cho Khương năm 2018 là 29.036.238.000 đồng; đưa trực tiếp cho Thiềng, Khương để sử dụng chung là: Năm 2017 = 2.900.671.000 đồng, năm 2018 = 1.644.828.000 đồng, chuyển khoản sử dụng chung năm 2018 là 30.023.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định Tuyết khai nhận: Các lần chuyển tiền, đều không có khách hàng nộp tiền mặt. Khi cần chuyển tiền, Thiềng, Khương thường trực tiếp xuống quầy giao dịch nói với các nhân viên là Nga, Trang, Tuyết làm thủ tục chuyển tiền tới các tài khoản cụ thể mà Thiềng, Khương chỉ định. Khi xuống quầy trả tiền cho những lần chuyển tiền trước đó, Thiềng thường nói to cho mọi người nghe rõ. Khi cần lấy tiền mặt, Khương thường nhắn tin cho Tuyết hỏi số tiền mặt tại Quỹ còn đủ hay không và yêu cầu Tuyết đưa tiền cho Khương. Cụ thể: Tin nhắn ngày 07/8/2018: “Tiền mặt hơn 5 tỷ, của chị riêng đã 4,4 tỷ”. Các lần chuyển tiền cũng như lấy tiền mặt của Thiềng, Khương, Tuyết đều ghi sổ theo dõi, Thiềng ký xác nhận. Riêng đối với Khương, do nhắn tin để chốt số tiền đã sử dụng với Tuyết nên Khương không ký xác nhận. Khương chỉ ký xác nhận 01 lần vào sổ của Tuyết. Tin nhắn ngày 10/8/2018. Khương nhắn cho Tuyết: “Hôm qua $150+100+700=950$ triệu”. Tuyết nhắn lại: “Vâng $2700-950=1750$ ” (BL 12995), đúng với nội dung Tuyết ghi sổ ngày 10/8/2018: Khương lấy 1.750 (BL 12264).

Việc lấy tiền mặt là do Khương ép buộc và đe dọa Tuyết. Cụ thể, tại tin nhắn ngày 14/8/2018 Khương nhắn tin với Tuyết, nội dung “Cô Phụng quyền đeo gì mà chuyển. Ở đây tiền nóng, việc gì tao không sang, bác Thiềng đều phải nói với tao hết. Còn cô Phụng nhà mày kể cả chị Khương không thích thì cô Phụng nhà mày cũng tự phải nghĩ, nên nhớ là thế” (BL 12995).

Ngoài ra Tuyết xác định: Trang biết Thiềng, Khương lấy tiền mặt của Quỹ. Có nhiều lần Trang lấy tiền mặt hoặc trả tiền mặt hộ cho Khương. Tuyết ghi vào sổ riêng của Khương. Cụ thể: Ngày 10/5/2018 Trang trả hộ Khương 689.700.000 đồng; ngày 08/6/2018 Trang lấy 275.250.000 đồng; ngày 13/8/2018 Tuyết lấy trong bóp xe của Trang 01 tỷ đồng tiền Khương trả.

Để hoàn thiện 25 hồ sơ vay vốn khổng, giúp cho Thiềng, Khương che đậy số tiền mặt đã lấy của Quỹ, Tuyết đã ký mục “Thủ quỹ” với số tiền hạch toán giải ngân của 25 hồ sơ vay vốn là 16.815.000.000 đồng. Trực tiếp ký, viết giả tên 04 người vay vốn đối với hồ sơ mang tên Vũ Xuân Khiên, Bùi Thị Khuyên, Mai Thị Nga, Nguyễn Thị Ngọc Anh, giải ngân số tiền 2.950.000.000 đồng; Ký,

viết giả người thừa kế hồ sơ mang tên Bùi Thị Ngân, giải ngân số tiền 700 triệu đồng; ký giả tên người thừa kế hồ sơ mang tên Bùi Thị Khuyên, Dương Thị Duyên, giải ngân số tiền 1,2 tỷ đồng.

Tuyệt khai nhận: Trong tổng số tiền 16.815.000.000 đồng, chỉ giải ngân tiền mặt 160 triệu đồng (gồm 60 triệu đồng trong hồ sơ mang tên Trần Thị Ngát và 100 triệu đồng trong hồ sơ Lê Thanh Thiết) cho Thiềng sử dụng. Số tiền còn lại chỉ được hạch toán trên phần mềm kế toán, không giải ngân tiền mặt. Theo sự chỉ đạo của Thiềng, số tiền được hạch toán giải ngân theo từng hồ sơ sẽ được ghi vào sổ của Thiềng hoặc sổ ghi chung của Thiềng, Khương để đối trừ số tiền Thiềng, Khương đã lấy của Quỹ trước đó. Trong các hồ sơ vay vốn được lập không nêu trên, có một số hồ sơ lập không dưới hình thức cho vay lại nên Tuyệt không biết việc sử dụng tiền cụ thể của các hồ sơ vay vốn này như thế nào, mà chỉ ghi tiền lãi không phải trả hàng tháng vào sổ. Hàng tháng Thiềng tính số tiền lãi của từng hồ sơ không, có lúc là Khương hoặc Khánh tính lãi, rồi ghi ra tờ giấy đưa cho Tuyệt ghi vào sổ riêng hoặc ghi vào sổ chung theo sự chỉ đạo của Thiềng hoặc Khương. Khi Thiềng, Thương bù lại tiền hoặc sử dụng tiền lương để bù vào thì Tuyệt sẽ ghi sổ đối trừ cả số tiền lãi không.

4. Hành vi của Dương Thị Ph:

Tại Quỹ Cổ Lễ, chỉ có Phượng và Thiềng là hai người có mật mã chủ IKY chuyển tiền. Khi Phượng hoặc Thiềng ký duyệt phần kiểm soát chuyển tiền trên các lệnh chi thì sẽ lập tức lệnh được truyền tới Ngân hàng hợp tác xã Nam Định để thực hiện việc giải ngân đến các tài khoản thụ hưởng. Phượng biết những người đứng tên trên giấy nộp tiền không đến Quỹ Cổ Lễ để thực hiện giao dịch, nhưng vì nể nang, khi Thiềng, Khương nhờ và nói là sẽ bù lại tiền mặt sau, nên đã đồng ý ký, duyệt kiểm soát chuyển tiền trên các lệnh chi 36 lần với tổng số tiền là 11.206.930.000 đồng (năm 2017 duyệt 27 lần = 10.306.930.000 đồng, năm 2018 duyệt 9 lần = 900 triệu đồng). (BL 12491, 12492, 12495-2500). Hàng tháng Quỹ Cổ Lễ đều tổ chức họp hội đồng quản trị, căn cứ để báo cáo cuộc họp là Bảng cân đối kế toán hàng tháng, số liệu gồm: Tiền mặt tồn, số tiền cho vay, tài sản thế chấp, số tiền thu lãi, số tiền chi, nợ phải thu, phải trả, tài sản cố định. Bảng số liệu này hàng tháng đều được cập nhật chi tiết để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định và Ngân hàng hợp tác xã Nam Định. Phượng chỉ theo dõi số liệu trên bảng tổng hợp kế toán hàng tháng và trên phần mềm, không kiểm tra thực tế số liệu và chứng từ kế toán vì tin cấp dưới.

Đối với hồ sơ vay vốn không. Năm 2017 Phượng ký duyệt mục “Trưởng ban tín dụng” 03 hồ sơ mang tên Trần Thị Ngát, Dương Văn Thái, Nguyễn Mậu Tung, hạch toán giải ngân số tiền 2.005.000.000 đồng; năm 2018 duyệt 03 hồ sơ mang tên Lê Thanh Thiết, Dương Văn Ứng, Đỗ Mạnh Hùng, hạch toán giải ngân số tiền 860 triệu đồng. Các hồ sơ vay vốn không khác Phượng không phê duyệt. Đối với 06 hồ sơ phê duyệt, Phượng khai do tin tưởng cấp dưới đã tiếp nhận, thẩm định, trình duyệt cho vay; hồ sơ vay vốn có tài sản thế chấp là Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất được lưu tại kho của Quỹ, nên Phụng mới phê duyệt giải ngân. Phụng không biết các hồ sơ vay vốn này là được lập không. Đối với hồ sơ vay vốn mang tên Trần Thị Ngát; trong hồ sơ chỉ có đơn xác nhận quyền sử dụng đất và trích lục bản đồ thửa đất, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Phụng nhận thức được tài sản thế chấp chưa đảm bảo thủ tục giấy tờ nhưng theo Phụng lý giải trước đó Quỹ đã cho một số khách hàng vay và chưa xảy ra hậu quả gì nên Phụng tin tưởng giấy tờ về tài sản thế chấp vẫn đảm bảo không gây thiệt hại cho Quỹ, nên Phụng đồng ý phê duyệt giải ngân. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ tại các bút lục 12504-12584, đủ căn cứ xác định Phụng biết Thiêng, Khương lấy tiền Quỹ Cổ Lễ sử dụng cho mục đích cá nhân của Thiêng, Khương.

5. Hành vi của Nguyễn Thùy Tr:

Trang với chức năng là Kế toán trưởng của Quỹ có nhiệm vụ quản lý, quyết định tiền xuất, nhập của Quỹ; chịu trách nhiệm chính trong việc làm và kiểm tra các thủ tục chứng từ nhập, xuất tiền của các nguồn qua Quỹ; có quyền từ chối không tiến hành thực hiện các lệnh sai nguyên tắc chế độ tài chính. Tuy nhiên, Trang đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiêng, Khương, hoàn thiện các chứng từ chuyển tiền, giúp sức cho Thiêng, Khương lấy tiền qua tài khoản thanh toán của Quỹ. Cụ thể: Năm 2017, 2018, Trang đã ký mục “Kế toán chuyển tiền” trên các chứng từ chuyển tiền không 91 lần tương đương số tiền được lấy ra khỏi tài khoản thanh toán của Quỹ là 16.123.640.000 đồng (trong đó năm 2017 là 31 lần = 10.381.240.000 đồng, năm 2018 là 60 lần = 5.742.400.000 đồng) (BL 12678-12695). Trong đó năm 2018, Trang trực tiếp ký giả tên người nộp tiền là bà Mai Thị Chuyên trên 13 giấy nộp tiền để hoàn tất thủ tục giúp cho Thiêng, Khương lấy tiền khỏi tài khoản thanh toán của Quỹ là 1.476.512.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định, Trang khai nhận: Các lần chuyển tiền đều không có khách hàng nộp tiền mặt. Khi cần chuyển tiền, Thiêng, Khương thường trực tiếp xuống quầy giao dịch nói với các nhân viên là Nga, Trang, Tuyết làm thủ tục chuyển tiền tới các tài khoản cụ thể mà Thiêng, Khương chỉ định. Có khi Khương gọi điện thoại hoặc nhắn tin bảo Trang viết giấy nộp tiền mang tên người khác rồi hoàn thiện thủ tục để chuyển tiền đến tài khoản Khương chỉ định. Tại thời điểm làm thủ tục chuyển tiền thì những người đứng tên trong giấy nộp tiền như bà Chuyên, bà Thảo, bà Đào không có mặt tại Quỹ để nộp tiền mặt. Việc Thiêng, Khương sau đó có nộp tiền mặt để hoàn trả số tiền đã lấy trước đó như thế nào thì Trang không biết. Trang biết việc Thiêng, Khương lấy tiền qua tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ, nhưng số tiền cụ thể lấy đi, sử dụng vào mục đích gì thì Trang không biết. Trang biết việc làm này là sai, nhưng do Thiêng ép buộc, đe dọa nếu không thực hiện thì sẽ bị cho thôi việc nên vẫn làm.

Tại Kết luận giám định số 191/KL-PC09 ngày 25/3/2021 (BL423) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định xác định: có nhiều tin nhắn thể

hiện việc Khương nhờ Trang chuyển tiền và Trang biết Khương lấy tiền khỏi Quỹ. Cụ thể:

Tin nhắn ngày 04/6/2018 Khương nhắn cho Trang: “Em chuyển cho Thảo 100 triệu hộ chị với nhé, ghi tên khác nhé”. Trang nhắn lại: “Vâng. Tài khoản thanh toán không đủ chị ạ, còn 40 triệu thôi”. Khương nhắn lại: “Thế à. Vậy em chuyển cho chị 40 triệu đi nhé”. (BL 12779).

Tin nhắn ngày 08/6/2018: Khương nhắn cho Trang: “Số tài khoản Nguyễn Thị Mến... ngân hàng nông nghiệp Xuân Kiên, Xuân Trường, 37.500 nghìn”. Trang nhắn lại: “37.500.000 đồng hả chị”. Khương nhắn: “Ok, chuyển luôn cho chị”. Trang nhắn lại: “Ok”. (BL 12779)

Tin nhắn ngày 19/6/2018: Khương nhắn cho Trang: “Số tài khoản Nguyễn Thị Mến, 50 triệu”. Trang nhắn lại: “Vâng”. Khương nhắn: “Người gửi Nguyễn Thị Hảo”. (BL 12779).

Tin nhắn ngày 18/7/2018: Khương nhắn cho Trang: “Gửi vào tài khoản của chị Thảo cho chị 120 triệu. Nhưng đừng ghi tên chị chuyển em nhé”. Trang nhắn lại: “Vaanh chị. Tài khoản Trần Thị Hồng Thảo hả chị”. (BL 12780).

Tin nhắn ngày 20/7/2018: Khương nhắn cho Trang: “Em chuyển cho chị 10 triệu 500 nhìn vào tài khoản Dương Thị Đào”. Trang nhắn lại: “Oki” (BL12780).

Tin nhắn ngày 23/7/2018: Khương nhắn cho Trang: “Trang ơi em chuyển cho chị 200 triệu vào tài khoản Thảo nhé”. Trang trả lời: “Vâng chị”. (BL 12780).

Tin nhắn ngày 25/7/2018: Khương nhắn cho Trang: “Trang gửi cho chị Thảo 220 triệu với nhé. Ghi tên khác nhé”.

Tin nhắn ngày 13/8/2018: Khương nhắn cho Trang: “Tiền đây ông Thiềng lại trả Tuyết hôm thứ 6 ông ý mượn nó 600 triệu với cũ nợ nó 200 triệu. Em đưa Tuyết 800”. Trang nhắn lại: “Con Tuyết nó vứt lại cho em 1 cọc con, bao nhiêu nó ôm hết vào. Nó run lấy bầy. Hehe”. Khương nhắn lại: “Sáng nay ông Thiềng bảo chị đưa trả nó sớm... Vậy nó chỉ được lấy 800 thôi. Vậy lấy 2 cọc là 1 tỷ rồi. Thôi để chị trừ vào tiền chị chuyển đi cho Thảo ở nó cũng được”. Trang nhắn lại: “Vâng chị”. (BL12781).

Tin nhắn ngày 30/8/2018: Khương nhắn cho Trang: “Chị với em thống nhất là cho vay đảo sổ lấy lãi, chị hai phần, em một phần...” (BL 12781).

Theo sự chỉ đạo của Thiềng, Trang tiếp tục ký khống các hồ sơ vay vốn, hoàn thiện thủ tục giải ngân để giúp cho Thiềng, Khương che đậy, bù đắp số tiền mà Thiềng, Khương đã lấy khỏi Quỹ trước đó. Cụ thể: Năm 2017 Trang ký giấy nhận nợ, phiếu chi hồ sơ mang tên Trần Thị Ngát, giải ngân 725 triệu đồng; ký giấy nhận nợ hồ sơ mang tên Nguyễn Mậu Tung, giải ngân 700 triệu đồng. Năm 2018, ký kế toán giải ngân 04 hồ sơ gồm: Hồ sơ mang tên Bùi Đức Hạnh, giải ngân 600 triệu đồng, hồ sơ mang tên Bùi Thị Khuyên, giải ngân 600 triệu đồng, hồ sơ mang tên Đỗ Văn Đức, giải ngân 600 triệu đồng và hồ sơ mang tên Vũ Xuân Khiên, giải ngân 1 tỷ đồng.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định, Trang khai nhận: khi Khánh chuyển hồ sơ thấy thiếu chữ ký của khách hàng vay vốn nhưng vì do Thiềng chỉ đạo cho khách hàng nợ chữ ký nên Trang vẫn làm thủ tục giải ngân. Trang không biết các hồ sơ vay vốn được lập không, khách hàng có nhận tiền vay hay không, Trang không biết, vì đây là trách nhiệm của thủ quỹ.

6. Hành vi của Nguyễn Hằng Nga.

Nguyễn Hằng Nga là Kế toán viên, thực hiện theo chỉ đạo của Thiềng, Khương, đã ký các chứng từ chuyển tiền giúp sức cho Thiềng, Khương lấy tiền qua tài khoản thanh toán của Quỹ. Nga đã ký dưới mục “Kế toán giao dịch” trên các chứng từ chuyển tiền không tổng số 87 lần = 15.266.900.000 đồng (trong đó năm 2017 là 29 lần = 9.446.000.000 đồng (BL 12791-12794), năm 2018 là 58 lần = 5.820.900.000 đồng (BL 12797-12801).

Trong 29 lần ký năm 2017: Nga ký, viết giả tên người nộp tiền Mai Thị Chuyền trên giấy nộp tiền 09 lần = 640 triệu đồng; ký, viết giả tên Mai Thị Chuyền dưới phần người nộp trên các phiếu thu là 02 lần = 3,1 tỷ đồng; ký giả tên Mai Thị Chuyền ở phần người nộp trên phiếu thu phí chuyển tiền 01 lần = 800.000 đồng.

Trong 58 lần ký năm 2018: Nga ký, viết giả tên người nộp tiền Mai Thị Chuyền trên giấy nộp tiền 10 lần = 1.925.000.000 đồng; ký, viết giả tên Mai Thị Chuyền dưới phần người nộp trên các phiếu thu là 09 lần = 735.000.000 đồng; ký giả tên Mai Thị Chuyền ở phần người nộp trên phiếu thu phí chuyển tiền 01 lần = 110.000 đồng.

Tại cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định, Nga khai nhận: Bản thân là kế toán giao dịch, là người trực tiếp hướng dẫn khách hàng đến chuyển tiền. Vì vậy Nga khẳng định Khương, Thiềng không nộp tiền mặt vào Quỹ. Việc lập không chứng từ chuyển tiền như giấy nộp tiền, giấy nộp tiền kiêm Lệnh chi, phiếu thu, Lệnh chi là do Thiềng, Khương chỉ đạo Nga, Trang, Tuyết cùng biết và cùng thực hiện. Nga biết là sai nhưng vẫn làm vì Thiềng, Khương đe dọa cho thôi việc.

Đối với việc ký, viết giả tên người nộp tiền là bà Mai Thị Chuyền: Khi cần chuyển tiền cho con trai là anh Nguyễn Thành Long, Thiềng thường gọi điện thoại hoặc trực tiếp xuống quầy giao dịch bảo Nga viết các nội dung và ký giả chứng từ chuyển tiền đứng tên bà Mai Thị Chuyền (thực tế bà Chuyền không đến quỹ để nộp tiền). Lúc này Nga sẽ viết các giấy nộp tiền hoặc giấy nộp tiền kiêm lệnh chi, lập phiếu thu ký giả tên bà Chuyền và chuyển chứng từ cho Tuyết ký mục “Thủ quỹ”. Tuyết ký xong chuyển lại để Nga làm Lệnh chi trên hệ thống phần mềm kế toán và hệ thống tự động chuyển Lệnh sang kế toán chuyển tiền là Trang để ký tên trên các chứng từ. Sau đó Nga đem chứng từ chuyển tiền đưa cho Phụng hoặc Thiềng ký duyệt chuyển tiền trên hệ thống. Lúc này Ngân hàng hợp tác xã Nam Định sẽ trừ số tiền trên tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ và số tiền đã được chuyển đến tài khoản của anh Long.

Theo sự chỉ đạo của Thiềng, Nga tiếp tục ký khống các hồ sơ vay vốn, hoàn thiện thủ tục giải ngân để giúp cho Thiềng, Khương che đậy, bù đắp số tiền mà Thiềng, Khương đã lấy khỏi Quỹ trước đó. Các hồ sơ này khi làm thủ tục hạch toán giải ngân không có tài sản thế chấp. Khi Khánh chuyển hồ sơ, Nga thấy trên hợp đồng tín dụng có thông tin về tài sản thì lập khống phiếu nhập ngoại bảng về tài sản thế chấp cho đủ thủ tục hồ sơ. Cụ thể năm 2017 ký giả tên người vay vốn 01 hồ sơ mang tên Mai Thị Chuyền, giải ngân 800 triệu đồng; ký giả tên người thừa kế 01 hồ sơ vay vốn mang tên Nguyễn Công Thìn, giải ngân 800 triệu đồng; ký kế toán giải ngân 02 hồ sơ vay vốn khống là hồ sơ mang tên Dương Văn Thái, giải ngân 580 triệu đồng, hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Tâm, giải ngân 800 triệu đồng; ký mục kế toán trên phiếu chi hồ sơ mang tên Vũ Anh Tuấn, giải ngân 500 triệu đồng (hồ sơ này Vũ Anh Tuấn ký mục người vay vốn nhưng thực tế không giải ngân số tiền 500 triệu đồng). Tổng số ký 05 hồ sơ vay vốn khống, với số tiền giải ngân là 3.480.000.000 đồng. Năm 2018 ký 15 hồ sơ vay vốn khống, với số tiền giải ngân là 9.610.000.000 đồng (BL 12787) (Trong đó ký giả tên người vay vốn 01 hồ sơ mang tên Đào Thị Nga, giải ngân 800 triệu đồng, ký giả tên người thừa kế 01 hồ sơ mang tên Bùi Thị Phi, giải ngân 750 triệu đồng, còn 13 hồ sơ vay vốn khống ký mục kế toán giải ngân) và 3 hồ sơ vay vốn có người vay vốn nhưng thực tế không giải ngân (số tiền giải ngân trên hồ sơ là 1.350.000.000 đồng. Nga ký mục kế toán trên giấy nhận nợ hồ sơ mang tên Đàm Văn Tuyền, giải ngân 500 triệu đồng, ký mục kế toán trên phiếu chi, giấy nhận nợ hồ sơ mang tên Dương Văn Tiến, giải ngân 300 triệu đồng, hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Bích, giải ngân 550 triệu đồng.

7. Hành vi của Dương Thanh Kh.

Để che đậy hành vi lấy tiền mặt và tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ của Thiềng, Khương, che đậy vi phạm khi bị thanh tra, kiểm tra, Thiềng và Khương chỉ đạo Khánh lập khống 25 hồ sơ vay vốn (hồ sơ vay vốn không có khách hàng vay vốn thực tế) lấy thông tin, địa chỉ của những khách hàng vay vốn trước đó (trong đó có 04 hồ sơ tên người vay Thiềng tự nghĩ ra, không có thật như hồ sơ mang tên: Xây, Dụng, Hà, Nội). Hầu hết các hồ sơ, Thiềng đọc nội dung, thông tin, địa chỉ, số tiền vay để Khánh đánh máy, rồi in ra thành bộ hồ sơ vay vốn. Thiềng kiểm tra lại nội dung và chỉ đạo Khánh ký vào mục “cán bộ thẩm định” trên báo cáo thẩm định, biên bản họp tín dụng, biên bản định giá tài sản, rồi chuyển hồ sơ đến các nhân viên khác là Tuyết, Nga, Đàm Thị Phương, cán bộ tín dụng, Phạm Thanh Tuyền, lái xe của Quỹ để ký giả tên người vay vốn, người thừa kế. Hồ sơ sau khi được hoàn thiện các thủ tục giải ngân trên giấy tờ (thực tế không giải ngân tiền mặt). Lúc đầu Khánh biết là sai, không muốn làm, nhưng do Thiềng dọa cho thôi việc nên đồng ý làm theo sự chỉ đạo của Thiềng. Có những hồ sơ vay vốn Khánh ký giả trực tiếp tên người vay vốn, người thừa kế. Cụ thể: Năm 2017 Khánh đã ký giả tên 02 người vay vốn là hồ sơ mang tên Nguyễn Mậu Tung, giải ngân 700 triệu đồng, hồ sơ mang tên Dương Văn Thái,

giải ngân 580 triệu đồng; ký giả tên 03 người thừa kế là hồ sơ mang tên Mai Thị Chuyên, giải ngân 800 triệu đồng, hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Tâm, giải ngân 800 triệu đồng và hồ sơ mang tên Trần Thị Ngát, giải ngân 725 triệu đồng. Năm 2018: Khánh ký, viết giả tên 10 người vay vốn. Hồ sơ mang tên Đỗ Văn Đức, số tiền giải ngân là 600 triệu đồng, hồ sơ mang tên Đỗ Mạnh Hùng, giải ngân là 350 triệu đồng; hồ sơ mang tên Nguyễn Xuân Ân, giải ngân là 650 triệu đồng; hồ sơ mang tên Đàm Văn Hiến giải ngân là 800 triệu đồng, hồ sơ mang tên Nguyễn Thành Trung giải ngân là 01 tỷ đồng, hồ sơ mang tên Nguyễn Xuân Xây, giải ngân 800 triệu đồng, hồ sơ mang tên Nguyễn Văn Dựng, giải ngân 800 triệu đồng; hồ sơ mang tên Nguyễn Văn Hà, giải ngân 800 triệu đồng và hồ sơ mang tên Nguyễn Văn Nội giải ngân 800 triệu đồng. Khánh ký giả tên 03 người thừa kế, gồm hồ sơ mang tên Phạm Duy Nam giải ngân và dư nợ 200 triệu đồng; hồ sơ mang tên Vũ Ngọc Bích, giải ngân và dư nợ 800 triệu đồng; hồ sơ mang tên Lương Thị Nhân, giải ngân 350 triệu đồng.

Ngoài ra theo sự chỉ đạo của Thiềng, Khánh còn hoàn thiện 06 hồ sơ vay vốn nhờ người đứng tên vay vốn, thực tế không giải ngân tiền mặt. Cụ thể:

- Hồ sơ vay vốn mang tên ông Đàm Văn Truyen, trú tại: thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh. Ông Truyen trước đó tháng 6/2017 có vay của Quỹ Cổ Lễ 100 triệu đồng, đến tháng 6/2018 có nhu cầu muốn vay thêm 30 triệu đồng. Thiềng đồng ý, chỉ đạo Khánh lập hồ sơ vay vốn với số tiền 630 triệu đồng, đã hạch toán giải ngân 100 triệu đồng của lần vay trước đó, Tuyết đưa 30 triệu đồng tiền mặt cho ông Truyen, còn 500 triệu đồng không giải ngân tiền mặt, mà ghi vào sổ chung của Thiềng, Khương để đối trừ với số tiền đã lấy trước đó.

- Hồ sơ mang tên vợ chồng ông Vũ Anh Tuấn, trú tại: thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh. Tháng 8/2017 ông Tuấn nhờ Khánh làm thủ tục vay vốn Quỹ Cổ Lễ số tiền 500 triệu đồng. Sau khi hoàn thiện hồ sơ thì ông Tuấn không vay nữa, nhờ Khánh hủy bỏ hồ sơ, nhưng Khánh vẫn giữ lại hồ sơ. Tháng 11/2017 Thiềng chỉ đạo Khánh sửa lại ngày trong hồ sơ vay vốn của ông Tuấn để hoàn thiện thủ tục giải ngân số tiền 500 triệu đồng được Tuyết ghi vào sổ riêng của Thiềng (thực tế không giải ngân số tiền này).

- Hồ sơ mang tên vợ chồng ông Dương Văn Tiến, trú tại: thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh. Đầu năm 2015 khi khoản vay 200 triệu đồng của Quỹ Cổ Lễ sắp đến hạn phải trả thì Khương, Thiềng đến nhà gặp ông Tiến nhờ đứng tên vay hộ 300 triệu đồng. Ông Tiến đồng ý, đã ký thủ tục tất toán khoản vay cũ và ký hồ sơ vay mới với số tiền vay là 500 triệu đồng. Đến tháng 3/2018, khi hết hạn khoản vay, Thiềng, Khương chỉ đạo Khánh hướng dẫn ông Tiến ký lại hợp đồng vay vốn (thực tế ông Tiến không nhận tiền vay, hàng tháng đều đưa 2 triệu đồng cho Khương để nộp lãi số tiền vay 200 triệu đồng). Hiện ông Tiến đã trả 200 triệu đồng, hồ sơ còn dư nợ 300 triệu đồng. Đối với lãi của khoản vay này, Tuyết ghi sổ chung của Khương, Thiềng.

- Hồ sơ mang tên vợ chồng ông Dương Minh Tân, trú tại: thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh. Đầu năm 2017 Khương nhờ ông Tân đứng tên làm hồ sơ vay

hộ số tiền 700 triệu đồng. Ông Phạm Trọng Tài, cán bộ thẩm định được Thiềng, Khương chỉ đạo lập hồ sơ này với mục đích để phục vụ kiểm tra vì trước đó Thiềng, Khương đã giải quyết cho vay đối với một số khách hàng vượt quá hạn mức theo quy định của Quỹ. Ông Tài bảo chị Mai Thị Bích Diệp, là cán bộ hỗ trợ tín dụng của Quỹ soạn thảo hồ sơ, còn ông Tài trực tiếp thẩm định nhu cầu vay vốn của ông Tân, tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay là nhà đất của ông Dương Minh Tiến (bố đẻ ông Tân), hướng dẫn ông Tân đọc hồ sơ vay vốn và ký các thủ tục tại Quỹ Cổ Lễ. Ngày 07/3/2017 đã hoàn thiện thủ tục giải ngân đối với hồ sơ này (thực tế không giải ngân tiền mặt). Ngày 11/8/2017 (lúc này Khánh được phân công là cán bộ tín dụng), Khánh đã ký giả tên Dương Minh Tân vào phiếu thu thể hiện nội dung Dương Minh Tân nộp 150 triệu đồng tiền gốc; Phiếu thu ngày 14/12/2017 thể hiện ông Tân tiếp tục nộp 500 triệu đồng tiền gốc (thực tế ông Tân không nộp số tiền gốc 650 triệu đồng). Ngày 18/12/2017 Khánh đưa phiếu chi và giấy nhận nợ cho ông Tân ký nhận nợ số tiền 500 triệu đồng theo hợp đồng tín dụng ngày 06/3/2017. Vậy hồ sơ vay vốn này dư nợ không số tiền 550 triệu đồng.

- Hồ sơ vay vốn mang tên vợ chồng bà Lương Thị Lý, trú tại: thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh. Khoảng tháng 5/2017 Thiềng, Khương đến nhà nhờ vợ chồng bà Lý đứng tên hồ sơ vay hộ số tiền 650 triệu đồng. Tháng 5/2018, sau khi hồ sơ hết hạn vay, ông Đỗ Viết Mãng (chồng bà Lý) không đồng ý đứng tên vay hộ, theo sự chỉ đạo của Thiềng, Khánh đã làm hồ sơ vay chuyển sang tên bà Lý (hồ sơ không được giải ngân tiền mặt). Đối với lãi khoản vay này, Tuyết ghi sổ riêng của Khương.

- Hồ sơ vay vốn mang tên vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích, trú tại: thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh. Khoảng tháng 3/2017 Thiềng, Khương nhờ vợ chồng bà Bích đứng tên hồ sơ vay vốn số tiền 550 triệu đồng. Tháng 5/2018 vợ chồng bà Bích ký lại hồ sơ vay vốn. Thiềng chỉ đạo Khánh hoàn thiện hồ sơ, mục đích để che đậy số tiền Thiềng, Khương lấy trước đó (hồ sơ không được giải ngân tiền mặt). Đối với lãi khoản vay này, Tuyết ghi sổ chung của Thiềng, Khương.

Như vậy năm 2017, theo sự chỉ đạo của Thiềng và Khương, Khánh lập 08 hồ sơ vay vốn không tương ứng số tiền giải ngân là 5.455.000.000 đồng; năm 2018, lập 23 hồ sơ vay vốn không tương ứng số tiền giải ngân là 14.410.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 973/KLGD-NAD ngày 30/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định kết luận (BL 11239-11264):

1. Vi phạm trong việc chuyển tiền:

- Trần Thị T vi phạm tại khoản 2 Điều 7 “Nguyên tắc thu chi tiền mặt, ngoại tệ, giấy tờ có giá”; điểm a khoản 1 Điều 19 “Trách nhiệm của thủ kho tiền” Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá (gọi tắt là Thông tư số 01). Vi phạm điểm b khoản 3 Điều 8 “Ký chứng từ kế toán ngân hàng”, điểm a khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ

kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN ngày 12/12/2005 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành chế độ chứng từ kế toán Ngân hàng (gọi tắt là Quyết định số 1789). Vi phạm khoản 2 Điều 11 “Lập, kiểm soát chứng từ” Thông tư số 64/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (viết tắt là Thông tư số 46). Vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật kế toán năm 2015.

- Nguyễn Hằng Nga, Nguyễn Thùy Tr vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 6 “Nguyên tắc kế toán”, khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật kế toán năm 2015. Vi phạm khoản 2 Điều 11 “Lập, kiểm soát chứng từ” Thông tư số 46. Vi phạm điểm b khoản 3 Điều 8 “Ký chứng từ kế toán ngân hàng”, điểm a khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789.

- Dương Thị Ph vi phạm điểm b khoản 3 Điều 8 “Ký chứng từ kế toán ngân hàng”, điểm a khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789. Vi phạm khoản 2 Điều 11 “Lập, kiểm soát chứng từ” Thông tư số 46.

- Bùi Thị Kh vi phạm khoản 6 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật kế toán năm 2015. Vi phạm điểm b khoản 3 Điều 8 “Ký chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789.

2. Vi phạm trong việc lập hồ sơ khống:

- Dương Thị Ph: Ký xét duyệt cho vay trên biên bản họp ban tín dụng khi hồ sơ cho vay là giả. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật kế toán năm 2015.

- Bùi Thị Kh với vai trò là Trưởng ban kiểm soát kiêm Kiểm soát viên chuyên trách thực hiện kiểm soát mọi hoạt động của Quỹ:

+ Ký xét duyệt cho vay, ký kiểm soát trên phiếu chi đối với hồ sơ cho vay lập giả. Vi phạm khoản 3 Điều 6 “Nguyên tắc kế toán”, khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật Kế toán năm 2015. Vi phạm khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789.

+ Không kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của phiếu chi, ký dưới mục “Kiểm soát” trên phiếu chi khi thiếu chữ ký người nhận tiền. Vi phạm khoản 3 Điều 6 “Nguyên tắc kế toán” Luật Kế toán năm 2015. Vi phạm khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789.

- Nguyễn Thùy Tr, Kế toán trưởng: Với vai trò là người kiểm tra việc quản lý tài sản, tài chính của Quỹ. Vi phạm khoản 2 Điều 4 “Nhiệm vụ kế toán”, khoản 4 Điều 5 “Yêu cầu kế toán”, khoản 3 Điều 6 “Nguyên tắc kế toán”, khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật Kế toán năm 2015. Vi phạm khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789.

- Nguyễn Hằng Nga, Kế toán viên.

+ Ký kế toán khi người ký tên trên phiếu chi không phải là người đứng

tên trên hồ sơ cho vay. Vi phạm khoản 2 Điều 4 “Nhiệm vụ kế toán”, khoản 4 Điều 5 “Yêu cầu kế toán”, khoản 3 Điều 6 “Nguyên tắc kế toán”, khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật Kế toán năm 2015. Vi phạm khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789.

+ Hạch toán chi tiền, ký dưới mục “Kế toán” trên phiếu chi khi 02 phiếu chi không có chữ ký người nhận tiền. Vi phạm khoản 3 Điều 6 “Nguyên tắc kế toán” Luật kế toán năm 2015. Vi phạm khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789.

+ Trực tiếp ký giả tên, chữ ký người vay, người thừa kế trên hồ sơ vay vốn. Vi phạm khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật Kế toán năm 2015.

- Trần Thị T, Thủ quỹ:

+ Ký thủ quỹ, chi tiền khi người nhận tiền không phải là người đứng tên trên phiếu chi. Vi phạm khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật Kế toán năm 2015. Vi phạm khoản 2 Điều 7 “Nguyên tắc thu, chi tiền mặt, ngoại tệ, giấy tờ có giá” Thông tư số 01.

+ Ký mục thủ quỹ trên phiếu chi và chi tiền khi phiếu chi thiếu chữ ký người nhận tiền. Vi phạm khoản 1 Điều 9 “Kiểm soát chứng từ kế toán ngân hàng” Quyết định số 1789. Vi phạm khoản 2 Điều 7 “Nguyên tắc thu, chi tiền mặt, ngoại tệ, giấy tờ có giá” Thông tư số 01. Vi phạm điểm 2.2 khoản 2 Điều 10 “Thu chi tiền mặt đối với khách hàng” Quyết định số 11/2016/HĐQT của Quỹ tín dụng Cổ Lễ.

+ Ký giả khách hàng vay, người thừa kế món vay trên hồ sơ vay vốn. Vi phạm khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật Kế toán năm 2015.

- Dương Thanh Kh: Với vai trò là thành viên ban tín dụng xét duyệt cho vay, vai trò là cán bộ tín dụng, thu thập thông tin, thẩm định, lập báo cáo thẩm định, thiết lập hồ sơ cho vay, biết rõ là làm hồ sơ cho vay giả nhưng vẫn tiến hành ký xét duyệt cho vay, lập hồ sơ cho vay, trực tiếp ký giả chữ ký người vay. Vi phạm khoản 1 Điều 13 “Các hành vi bị nghiêm cấm” Luật Kế toán năm 2015.

Như vậy tổng số tiền cả Thiêng, Khương chiếm đoạt là 60.904.379.000 đồng (năm 2017 chiếm đoạt 20.794.473.000 đồng, năm 2018 chiếm đoạt 40.109.960.000 đồng). Trước thời điểm Thanh tra ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định phát hiện, Thiêng, Khương đã trả lại Quỹ Cổ Lễ tổng số tiền là 39.541.426.000 đồng (năm 2017 trả lại 11.044.477.000 đồng, năm 2018 trả lại 28.496.949.000 đồng), còn 21.362.953.000 đồng. Sau khi bị phát hiện các đối tượng tự nguyện trả lại tổng số tiền là 20.054.825.000 đồng (trong đó anh Long con trai Thiêng nộp 12 tỷ đồng, Khương nộp 5,4 tỷ đồng, Thiêng nộp 654.825.000 đồng (trong đó nộp bù cho Khương 478.398.000 đồng, bù tiền mặt Thiêng lấy là 110.214.000 đồng và tiền Thiêng, Khương sử dụng chung là 66.213.000 đồng), Phượng nộp 1,3 tỷ đồng, Khánh nộp 650 triệu đồng, Nguyễn Hằng Nga nộp 50 triệu đồng). **Còn lại 1.308.128.000 đồng.**

Ngày 06/10/2020 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 74; Quyết định khởi tố bị cáo số 191, 192, 193 đối với Dương Thị Ph, Trần Thị T, Bùi Thị Kh; số 102, 103, 104 ngày 28/4/2021 đối với Dương Thanh Kh, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Hằng Nga về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại Điều 353 Bộ luật hình sự. Ngày 22/9/2021 ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 12, các Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị cáo số 07, 08, 09, 10, 11, 12 đối với Khương, Tuyết, Trang, Nga, Khánh, Phượng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài các bị cáo nêu trên, trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đã làm rõ và xem xét thấy chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng sau:

Đối với anh Phạm Thanh Tuyên: Anh Tuyên có hành vi ký giả tên khách hàng vay vốn và ký giả người thừa kế món vay. Tuy nhiên anh Tuyên được phân công là lái xe của Quỹ Cổ Lễ, không được phân công và không có nhiệm vụ thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng. Anh Tuyên ký giả tên khách hàng vay vốn, ký giả người thừa kế món vay theo hướng dẫn của Khánh, anh Tuyên không đọc nội dung, thấy Khánh bảo ký vào tài liệu nào thì ký, anh Tuyên không biết mục đích ký các giấy tờ Khánh đưa để làm gì. Vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không đề cập xử lý.

Đối với chị Đàm Thị Phương: Chị Phương có hành vi ký, viết giả tên bà Nguyễn Thị Tâm. Hồ sơ vay vốn không mang tên bà Tâm là do Khánh lập, còn thiếu chữ ký của bà Tâm. Cuối năm 2017 Thiềng gọi chị Phương lên phòng làm việc nói: Do bà Tâm hiện không có ở nhà, Thiềng cần tiền để chuyển ngay cho con trai đầu tư công trình xây dựng, tài sản thế chấp hiện đang trong kho của Quỹ, nên nhờ chị Phương ký hộ. Lúc đầu chị Phương không định ký, nhưng do bị ép buộc, nể nang và tin lời cấp trên; chị Phương thấy trong hồ sơ đã có chữ ký của ông Đạt, con ruột bà Tâm; bà Tâm lại là quan hệ họ hàng với Thiềng nên đã đồng ý ký. Chị Phương không biết mục đích của Thiềng. Vì vậy hành vi của chị Phương chưa tới mức phải xử lý hình sự. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không đề cập xử lý đối với chị Phương.

Đối với ông Phạm Trọng Tài: Theo sự chỉ đạo của Thiềng, tháng 3/2017 lập hồ sơ vay vốn mang tên ông Dương Minh Tân, mục đích để phục vụ kiểm tra vì trước đó Thiềng, Khương đã giải quyết cho vay đối với một số khách hàng vượt quá hạn mức theo quy định. Hồ sơ do chính khách hàng là ông Tân ký, nên ông Tài không biết việc lập không hồ sơ này là để che đậy số tiền Thiềng, Khương lấy khỏi Quỹ trước đó. Tài liệu điều tra không thể xác định số tiền Thiềng, Khương đã lấy trước thời điểm tháng 3/2017. Vì vậy không đủ căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với ông Tài. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không xử lý đối với ông Tài.

Đối với chị Mai Thị Bích Diệp: Chị Diệp có hành vi ký phần thư ký trên biên bản họp tín dụng đối với hồ sơ vay vốn mang tên ông Dương Minh Tân. Chị Diệp không tham gia cuộc họp, theo yêu cầu của ông Tài, chị Diệp ký để cho đủ thành phần. Chị Diệp không biết mục đích lập khống hồ sơ này để che giấu số tiền Thiêng, Khương đã lấy khỏi Quỹ. Vì vậy không đủ căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với chị Diệp. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không xử lý đối với chị Diệp.

Đối với 06 trường hợp khách hàng ký tên trên hồ sơ vay vốn do Thiêng, Khương nhờ, gồm ông Đàm Văn Truyền, Dương Minh Tân, Dương Văn Tiến, Vũ Anh Tuấn, bà Lương Thị Lý, Nguyễn Thị Bích: Không biết Thiêng, Khương lợi dụng hồ sơ mang tên mình để che giấu số tiền Thiêng, Khương đã lấy khỏi Quỹ. Vì vậy không có căn cứ xác định trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với các trường hợp nhận tiền từ tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ: Những người này không biết nguồn gốc số tiền này do Thiêng, Khương lợi dụng họ để chiếm đoạt tiền của Quỹ. Vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không đề cập xử lý.

Đối với Dương Thị Ph. Với vai trò là Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ Cổ Lễ, phải chịu trách nhiệm về hậu quả do Thiêng, Khương gây ra. Hành vi có dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Tuy nhiên, do Phụng không phải là người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức Nhà nước, nên không cấu thành tội phạm này.

Đối với số tiền 14.820.772.500 đồng Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định thu giữ, gồm 12 tỷ đồng anh Long nộp khắc phục cho Thiêng; Dương Thị Ph nộp 1.300.000.000 đồng; Dương Thanh Kh nộp 650.000.000 đồng; Nguyễn Hằng Nga nộp 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ông Dương Thanh Hà nộp lại 600 triệu đồng, ông Phạm Văn Hải nộp lại 220.772.500 đồng là số tiền đã nhận của Quỹ Cổ Lễ khi nghỉ hưu. Tổng số tiền này Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đã trả lại cho Quỹ Cổ Lễ. Số tiền còn lại là 1.308.128.000 đồng, Thiêng, Khương có trách nhiệm tiếp tục trả cho Quỹ Cổ Lễ.

Về xử lý vật chứng: 06 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Thùy Tr, lắp sim số 0912.699.826.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Hằng Nga, lắp sim số 0919.818.302.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Thanh Kh, lắp sim số 0919.010.987.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Thị T, lắp sim số 0986.936.625.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Thị Kh, lắp sim số 0835.781.047.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Thị Ph, lắp sim số 0912.542.380.

Toàn bộ vật chứng đã chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 123/CTr-VKS-P3 ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Dương Thị Ph về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Tham ô tài sản”;

2. Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Bùi Thị Kh tù Chung thân về tội “Tham ô tài sản” và 15 (mười lăm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Thị Kh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

3. Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, k, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Trần Thị T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 07 (bảy) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

4. Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, k, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Thùy Tr 15 (mười lăm) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 06 (sáu) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thùy Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

5. Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, k, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Hằng Nga 15 (mười lăm) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 06 (sáu) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hằng Nga phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

6. Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, k, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Dương Thanh Kh 15 (mười lăm) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Thanh Kh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

7. Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt Dương Thị Ph 07 (bảy) năm tù về tội “Tham ô tài sản” và 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Thị Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

8. Áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự: Cấm các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Hằng Nga, Nguyễn Thùy Tr, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hoạt động tài chính kế toán trong thời hạn 01 năm kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

9. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; buộc Bùi Thị Kh phải trả Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ số tiền 587.127.500 đồng (năm trăm tám mươi bảy triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); Buộc các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph mỗi bị cáo phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Đối trừ với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bị cáo Nguyễn Thùy Tr đã nộp theo Biên lai số 0004024 ngày 24/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định; bị cáo Trang còn phải nộp 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2022 bị cáo Nguyễn Hằng Nga có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội do bị ép buộc, chỉ đạo của cấp trên.

Ngày 20/9/2022, bị cáo Trần Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết, vì nể nang lãnh đạo không thể không làm theo sự chỉ đạo, bị cáo là mẹ đơn thân và là lao động chính, con của bị cáo còn nhỏ bị cáo phải một mình nuôi con, đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền là 10 triệu đồng.

Ngày 23/9/2022, bị cáo Nguyễn Thuỳ Trang có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tội danh để có cơ hội được sớm trở về với xã hội với lý do mẹ đẻ của bị cáo bị bệnh hiểm nghèo phải ghép thận, mẹ chồng của bị cáo bị suy tim nặng, hai con còn nhỏ, lần đầu phạm tội do bị ép buộc, bị cáo rất ăn năn hối cải nên đã nộp số tiền 50 triệu đồng để khắc phục hậu quả.

Ngày 23/9/2022, bị cáo Bùi Thị Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được sớm trở về với lý do bị cáo rất ăn năn, hối cải, gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng đã cố gắng khắc phục hậu quả 5,4 tỷ đồng.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Dương Thị Ph có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, không trực tiếp tham ô, lạm dụng để chiếm đoạt tiền, không chỉ đạo nhân viên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Ngày 26/9/2022, bị cáo Dương Thanh Kh có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được sớm trở về với gia đình, xã hội.

Ngày 28/9/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 314/QĐ-VKS-P3 với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Thị Kh; xác định lại vai trò là người thực hành trong đồng phạm đối với các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Nguyễn Thuỳ Trang, Dương Thị Ph chứ không phải vai trò giúp sức như bản án sơ thẩm đã xác định; đề nghị xử lý tịch thu 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thuỳ Trang vì là vật chứng liên quan đến tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thuỳ Trang, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph, Nguyễn Hằng Nga đều giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày, cụ thể:

- Bị cáo Trần Thị T trình bày: bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết, vì nể nang lãnh đạo, phạm tội vì phải thực hiện, ép buộc theo sự chỉ đạo của ông Thiêng và bị cáo Khương, bị cáo là mẹ đơn thân và là lao động chính, một mình nuôi con, con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo không chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, không được hưởng lợi gì; mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng sau khi có quyết định của bản án sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền là 10 triệu đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 2.700.000 đồng, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Bị cáo Bùi Thị Kh trình bày: bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tội danh để có cơ hội được sớm trở về. Lý do bị cáo rất ăn năn, hối cải, đã cố gắng nộp 5,4 tỷ đồng khắc phục hậu quả, tại phiên toà gia đình nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thuỳ Trang giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tội danh để có cơ hội được sớm trở về với xã hội. Lý do mẹ đẻ của bị cáo bị bệnh hiểm nghèo phải ghép thận, mẹ chồng của bị cáo bị suy tim nặng, hai con còn nhỏ, bị cáo lần đầu phạm tội do bị ép buộc, ăn năn hối cải nên sau khi có bản án sơ thẩm đã tác động gia đình nộp thêm số tiền 31.700.000 đồng để khắc phục xong hậu quả và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Bị cáo Nguyễn Hằng Nga trình bày: bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết, do nể nang lãnh đạo, phạm tội vì phải thực hiện, bị ép buộc theo sự chỉ đạo của ông Thiềng và bị cáo Khương; bị cáo không chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, không được hưởng lợi gì; mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng sau khi có quyết định của bản án sơ thẩm đã bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền là 20 triệu đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 2.700.000 đồng, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Bị cáo Dương Thị Ph giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, do nể nang ông Thiềng và bị cáo Khương, bị cáo không trực tiếp tham ô, lạm dụng để chiếm đoạt tiền, không được hưởng lợi gì, không chỉ đạo nhân viên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; ngay khi Thanh tra ngân hàng nhà nước tỉnh Nam Định kết luận việc thiếu hụt quỹ tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ thì bị cáo đã nhận thức rõ trách nhiệm, đã tổ chức họp toàn thể nhân viên của Quỹ Cổ Lễ để vận động khắc phục thiếu hụt, bị cáo tuy không được hưởng lợi, không chiếm đoạt tiền nhưng đã tự nguyện nộp vào Quỹ Cổ Lễ số tiền 1,3 tỷ đồng, vận động Dương Thanh Kh nộp 650 triệu đồng để giữ cho Quỹ Cổ Lễ hoạt động bình thường; sau khi có bản án sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ 50 triệu đồng khắc phục xong hậu quả, nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm là 2.700.000 đồng.

- Bị cáo Dương Thanh Kh giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: bị cáo phạm tội lần đầu, do nể nang vì bị cáo vừa vào làm việc tại Quỹ Cổ Lễ được thời gian ngắn thay cho mẹ của bị cáo xin nghỉ và bị ông Thiềng, bị cáo Khương đe dọa, ép buộc; bị cáo tuy không được hưởng lợi, không chiếm đoạt tiền nhưng khi được bị cáo Phụng vận động đã tự nguyện nộp vào Quỹ số tiền 650 triệu đồng để giữ cho Quỹ Cổ Lễ hoạt động bình thường; sau khi có bản án sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ 50 triệu đồng khắc phục xong hậu quả, nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm là 2.700.000 đồng. Trong thời gian bị cáo chưa bị khởi tố, bị cáo đã tích cực trong việc thu hồi nợ xấu cho Quỹ Cổ Lễ và được khen thưởng, nay lãnh đạo Quỹ có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện theo pháp luật của Quỹ Cổ Lễ có mặt tại phiên tòa: xác nhận nội dung khi có kết luận của Thanh tra ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nam Định kết luận về việc thiếu hụt quỹ tiền mặt thì bị cáo Dương Thị Ph đã tổ chức họp nhân viên của Quỹ và đã tự nguyện nộp 1,3 tỷ đồng, bị cáo Khánh nộp 650 triệu đồng góp phần giữ cho việc hoạt động ổn định tránh bị giải thể Quỹ Cổ Lễ; bị cáo Khánh cố gắng thu hồi nhiều khoản nợ xấu cho Quỹ, các bị cáo đều phạm tội do bị ép buộc hoặc nể nang lãnh đạo của Quỹ, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng các quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, hành vi phạm tội của các bị cáo một lần nữa được làm rõ. Kháng cáo của các bị cáo đều trong hạn luật định nên cần được chấp nhận để xét. Tại bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về hai tội là “Tham ô tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với các mức hình phạt cụ thể, về trách nhiệm dân sự đối với từng bị cáo như đã được Hội đồng xét xử công bố lại tại phiên tòa. Tại phiên tòa, một số bị cáo đã nộp số tiền cụ thể để khắc phục một phần hoặc toàn bộ thiệt hại mà bản án sơ thẩm đã quyết định; riêng bị cáo Khương chưa nộp tiền khắc phục.

Về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định: Tại phiên tòa sơ thẩm, đã đề nghị tuyên phạt Bùi Thị Kh mức án tù 12-13 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 20 năm tù về tội “Tham ô tài sản”; tổng hợp hình phạt là 30 năm tù. Tuyên phạt Dương Thị Ph từ 7-8 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 10-11 năm tù về tội “Tham ô tài sản”, tổng hợp hình phạt từ 17-19 năm tù, thấy:

Bùi Thị Kh là Trưởng ban kiểm soát, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình chiếm đoạt tài sản của Quỹ Cổ Lễ mà mình có trách nhiệm quản lý với số tiền đặc biệt lớn. Bị cáo không thực hiện đúng chức năng thẩm quyền của bản thân, trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2017 đến ngày 30/8/2018, đã trực tiếp cùng với Thiêng chỉ đạo các nhân viên là Nguyễn Hằng Nga - Kế toán viên; Nguyễn Thùy Tr - Kế toán trưởng; Trần Thị T - Thủ quỹ, lập khống các chứng từ chuyển tiền mặt như giấy nộp tiền, phiếu thu, phiếu thu phí chuyển tiền, lệnh chi, giấy nộp tiền kèm lệnh chi (thực tế không có khách hàng đến chuyển tiền) như bản án sơ thẩm đã xác định Thiêng, Khương đã chiếm đoạt của quỹ là 60.904.379.000 đồng. Các bị cáo khác trong vụ án đồng phạm với vai trò thực hành tích cực giúp sức cho Thiêng và bị cáo Khương chiếm đoạt số tiền này nhưng họ không chiếm đoạt sử dụng. Do vậy bị cáo Khương giữ vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đánh giá vai trò và so sánh mức hình phạt giữa bị cáo Khương và bị cáo Phụng để đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Khương và tăng hình phạt đối với bị cáo Phụng là không có căn cứ. Hơn nữa sau khi Thanh tra Ngân hàng Nhà nước tỉnh Nam Định phát hiện ra việc thiếu hụt tiền mặt tại Quỹ Cổ Lễ, bản thân

bị cáo Phụng thấy rõ trách nhiệm của mình, để đảm bảo cho Quỹ Cổ Lễ được tiếp tục duy trì hoạt động, bị cáo Phụng đã tự nguyện nộp vào Quỹ Cổ Lễ 1,3 tỷ đồng, đồng thời vận động các bị cáo khác, cụ thể bị cáo Khánh nộp 650 triệu đồng, bị cáo Nga nộp 50 triệu đồng để khắc phục hậu quả giúp cho Quỹ Cổ Lễ hoạt động ổn định như hiện nay. Do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định liên quan đến nội dung này như vừa nhận định trên.

Hành vi lấy tiền từ quỹ tín dụng để sử dụng cũng như trả lại tiền cho Quỹ của Thiêng, Khương được thực hiện đan xen, nối tiếp nhau, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ ngày 01/6/2017 đến ngày 30/8/2018 là giống nhau. Để che giấu hành vi lấy tiền mặt và tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ, Thiêng chỉ đạo Dương Thanh Kh - Cán bộ tín dụng và các nhân viên khác như Nga, Trang, Tuyết lập không hồ sơ cho vay (hồ sơ cho vay không có khách hàng vay vốn thực tế hoặc nhờ người đứng tên khách hàng vay vốn nhưng hồ sơ không được giải ngân tiền mặt) để cân đối số tiền đã được lấy ra khỏi Quỹ Cổ Lễ, che giấu số tiền Thiêng, Khương đã chiếm đoạt của Quỹ Cổ Lễ từ trước đó. Khi tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ còn ít thì Khương, Thiêng sẽ dùng tiền cá nhân để nộp lại nhằm đảm bảo cho hoạt động bình thường của Quỹ Cổ Lễ. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: *“Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chia làm hai thời điểm từ 01/6/2017 đến 30/12/2017 và từ 01/01/2018 đến 30/8/2018. Như vậy thời điểm từ 01/01/2018 Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành thì đối với tội Tham ô tài sản đã mở rộng chủ thể tội phạm không chỉ là người có chức vụ quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước. Căn cứ quy định này, các bị cáo thực hiện hành vi từ thời điểm 01/6/2017 đến 30/8/2018 là giống nhau nhưng bị xét xử về hai tội danh khác nhau”* để xét xử các bị cáo về tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Tham ô tài sản” là gây bất lợi cho các bị cáo. Tại khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hiệu lực của Bộ luật Hình sự về thời gian: *“...quy định khác không có lợi cho người phạm tội, thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”*. Tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự, quy định: Kể từ ngày 01/01/2018, Bộ luật Hình sự 2015 được áp dụng như sau: *“... các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết;”*. Như vậy, cùng 1 hành vi phạm tội, không thể vì sự thay đổi của chính sách pháp luật gây bất lợi cho các bị cáo mà buộc bị cáo phải chịu 2 lần hình phạt cho cùng 1 hành vi. Về vấn đề tội danh, theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, tại khoản 2 Điều 10 quy định thiệt hại tài sản làm căn cứ để xử lý hình sự tùy từng trường hợp

cụ thể được xác định như sau: “...; đối với tội phạm liên tục, kéo dài thì thiệt hại được xác định tại thời điểm tội phạm được phát hiện ngăn chặn hoặc tội phạm kết thúc”. Theo hướng dẫn trên, thì ngày 07/10/2019 Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Nam Định phát hiện ra hành vi vi phạm pháp luật của các viên chức Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ. Tại thời điểm này xác định các bị cáo còn chiếm đoạt 21.362.953.000 đồng. Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/01/2018, theo đó thì hành vi của các bị cáo thỏa mãn cấu thành tội danh “Tham ô tài sản”. Với số tiền các bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm phát hiện hành vi phạm tội có đủ căn cứ để xét xử các bị cáo theo khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với quan điểm về tội danh như trên, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định rút một phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định liên quan đến tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của các bị cáo Khương, Phụng. Các nội dung còn lại theo Quyết định kháng nghị, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

** Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:*

- Đối với Bùi Thị Kh:

+ Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, số tiền Khương chiếm đoạt riêng qua tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ là 89.154.000 đồng. Khương, Thiềng còn lấy tiền mặt của Quỹ sử dụng chung là 2.900.671.000 đồng, đã bù lại 219.177.000 đồng, còn lại là 2.681.494.000 đồng. Ngoài ra, Khương còn đồng phạm giúp cho Thiềng chiếm đoạt riêng số tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ (chuyển tiền nhưng không nộp tiền mặt) là 9.373.000.000 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2018 đến 30/8/2018: Tổng số tiền Khương chiếm đoạt riêng là 32.785.763.000 đồng (trong đó: Tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ là 3.749.525.000 đồng, lấy tiền mặt là 29.036.238.000 đồng), đã bù lại trước khi bị Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định phát hiện là 26.995.391.000 đồng, còn lại là 5.790.372.000 đồng. Khương, Thiềng còn lấy tiền của Quỹ sử dụng chung là 1.674.851.000 đồng (trong đó lấy tiền mặt là 1.644.828.000 đồng, lấy thông qua tài khoản thanh toán của Quỹ là 30.023.000 đồng), đã bù lại 1.191.446.000 đồng, còn lại là 483.405.000 đồng. Ngoài ra, Khương còn đồng phạm giúp cho Thiềng chiếm đoạt riêng số tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ (chuyển tiền nhưng không nộp tiền mặt) là 1.925.400.000 đồng).

- Đối với Trần Thị T: Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 20.794.473.000 đồng. Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018 giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 40.109.906.000 đồng.

Ngoài ra, năm 2017 Tuyết tham gia ký 08 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 5.455.000.000 đồng; năm 2018 ký 23 hồ sơ với số tiền giải ngân là 14.410.000.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thùy Tr: Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 10.381.240.000 đồng. Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018 giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 5.742.400.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Hằng Nga: Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 9.446.000.000 đồng. Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018 giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 5.820.900.000 đồng.

Ngoài ra, năm 2017 Nga tham gia ký 05 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 3.480.000.000 đồng; năm 2018, tham gia ký 18 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 10.960.000.000 đồng.

- Đối với Dương Thanh Kh: Năm 2017, Khánh lập và hoàn thiện 08 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 5.455.000.000 đồng; năm 2018, là 23 hồ sơ với số tiền giải ngân là 14.410.000.000 đồng.

- Đối với Dương Thị Ph: Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 10.306.930.000 đồng. Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018 giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 900.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cả Thiềng, Khương chiếm đoạt là 60.904.379.000 đồng. Trước thời điểm Thanh tra ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định phát hiện, (có Công văn chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra ngày 07/10/2019) Thiềng, Khương đã trả lại Quỹ Cổ Lễ tổng số tiền là 39.541.426.000 đồng (năm 2017 trả lại 11.044.477.000 đồng, năm 2018 trả lại 28.496.949.000 đồng), còn 21.362.953.000 đồng. Theo Bản án sơ thẩm và Quỹ Cổ Lễ, đến thời điểm xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã trả lại quỹ gần hết, hiện Quỹ Cổ Lễ còn âm quỹ 837.127.500 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Nguyễn Thùy Tr, Dương Thị Ph đều thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo tham gia với vai trò người thực hành tích cực, là một trong những mắt xích quan trọng tạo điều kiện giúp Thiềng, Khương chiếm đoạt số tiền đặc biệt lớn của Quỹ Cổ Lễ; các bị cáo đều là những người có chức vụ, quyền hạn nhất định trong Quỹ Cổ Lễ, có nhận thức và hiểu biết về hoạt động tín dụng nhưng khi Thiềng, Khương chỉ đạo, nhờ hợp thức hóa chứng từ nhằm che đậy hành vi lấy tiền mặt và tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ, các bị cáo vẫn đồng ý và thực hiện nhiều lần, trong thời gian dài. Với hành vi và số tiền các bị cáo chiếm đoạt như trên, cần xét xử các bị cáo về 01 tội danh “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự mới có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: a, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 1.000.000.000 đồng trở lên.*”

Tuy nhiên, xem xét toàn diện vụ án thấy rằng, các bị cáo khi thực hiện hành vi biết là sai phạm nhưng nếu không thực hiện sẽ bị đe dọa buộc thôi việc; quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo; tích cực cùng Thiêng, Khương bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; bị cáo Tuyết đã tích cực phối hợp với các quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo Trang được tặng Bằng khen của Công ty cổ phần kho vận Việt Nam. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định đối với từng bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo, các luật sư bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo và gia đình cung cấp cho Hội đồng xét xử một số tài liệu mới thể hiện: Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thùy Tr, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên (riêng bị cáo Nguyễn Hằng Nga trình bày đang nuôi con nhỏ mới sinh được 18 tháng tuổi, điều kiện khó khăn nên bị cáo mới thi hành được 20.000.000 đồng phần bồi thường dân sự). Bị cáo Khương chưa thi hành phần bồi thường dân sự như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Trên cơ sở phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án như trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Xét xử các bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự 2015.

- Xác định các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Nguyễn Thùy Tr, Dương Thị Phương là người thực hành trong vụ án đồng phạm.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước đối với 03 điện thoại di động đã thu của Khương, Tuyết, Trang.

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Kh, giữ nguyên mức hình phạt tù Chung thân về tội “Tham ô tài sản” đối với bị cáo Khương như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Xác định hành vi của các bị cáo đã xét xử thu hút về một tội danh “Tham ô tài sản” là đã có lợi và giảm nhẹ cho các bị cáo về tổng mức hình phạt của hai tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Tham ô tài sản” mà bản án sơ thẩm đã áp dụng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo và tình tiết mới phát sinh tại

phiên tòa hôm nay để tuyên xử bị cáo Trần Thị T 17-18 năm tù, Nguyễn Thùy Tr 14-15 năm tù; Nguyễn Hằng Nga từ 14-15 năm tù, Dương Thanh Kh 12-13 năm tù, Dương Thị Ph từ 9-10 năm tù.

Về án phí và ghi nhận các bị cáo đã nộp các khoản để giải quyết theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Khương có quan điểm: đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hành vi của bị cáo Khương và các bị cáo trong vụ án này chỉ phạm một tội, các bị cáo chỉ có hành vi lập chứng từ khống rút tiền ra sau đó nộp tiền vào trong một thời gian, không có hành vi nào khác, thì không có lý do gì quy kết các bị cáo về hai tội. Bị cáo Khương đến thời điểm này chỉ còn phải chịu trách nhiệm đối với số 537 triệu đồng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, bố bị bệnh nằm liệt giường, đã ly hôn chồng, bị cáo không thể xoay sở được khoản tiền nào để bồi thường khắc phục. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo thực sự không chiếm đoạt số tiền 21 tỷ đồng như hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo phạm một tội “Tham ô tài sản” và xử bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là phù hợp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tuyết có quan điểm: đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử các bị cáo về một tội “Tham ô tài sản”. Bị cáo Tuyết được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo bị ép buộc thực hiện hành vi phạm tội, trong thời gian các bị cáo phạm tội thì bị cáo có thời gian nghỉ thai sản. Bản án sơ thẩm mang nặng tính cưỡng chế, không mang tính giáo dục. Do tài sản tham ô chỉ còn 837 triệu đồng, một số bị cáo sẽ tiếp tục khắc phục. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tuyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nga có quan điểm: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc xử các bị cáo về một tội “Tham ô tài sản”. Bị cáo Nga phạm tội do Thiềng, Khương chỉ đạo đến khi nhận thức được hành vi của mình sai trái muốn dừng lại thì bị Thiềng, Khương đe dọa cho nghỉ việc, bị cáo không tư lợi cá nhân, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bản thân bị cáo mới ra trường, gia đình bị cáo phải bỏ ra 400 triệu đồng nộp vào Quỹ Cổ Lễ để bị cáo được đi làm, bị cáo có nhân thân tốt, có 2 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nga.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Khánh có quan điểm: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Bị cáo Khánh bị ép buộc phạm tội, mặc dù biết là phạm tội mà không dừng lại được, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã tích cực nộp số tiền 650 triệu đồng để giúp ổn định hoạt động của Quỹ Cổ Lễ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phụng có quan điểm: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bị cáo Phụng có vai

trò giúp sức, bản thân bị cáo được tặng nhiều bằng khen, giấy khen, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, đôn đốc anh em đi thu hồi nợ cho Quỹ Cổ Lễ, mặc dù bị cáo không được sử dụng số tiền thất thoát của Quỹ nhưng trước khi khởi tố vụ án bị cáo Phụng đã cùng gia đình lo số tiền 1,3 tỷ đồng nộp vào để đảm bảo hoạt động của Quỹ Cổ Lễ đến nay, bị cáo cũng đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường và tiền án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo tuổi cao, nhiều bệnh tật, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trang vắng mặt, gửi bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Trang phạm tội lần đầu, do bị cấp trên là Thiêng, Khương chỉ đạo, bị cáo không nhận thức được việc làm sai trái nên đã giúp sức cho Thiêng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, bản thân bị cáo không được hưởng lợi gì, sau khi bị phát hiện bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã cùng với các bị cáo khác khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 2 con nhỏ để cho bị cáo Trang được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về nuôi dạy con cái.

Đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Các bị cáo Khánh, Trang, Tuyết, Nga tuổi đời còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, còn còn nhỏ, không được hưởng lợi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Phụng tuổi đã cao, bị cáo rất tích cực khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giảm hình phạt bị cáo Phụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, bản án sơ thẩm và xem xét đơn kháng cáo cũng như lời khai của các bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự, đồng thời thông qua kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm không có tố cáo hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thuý Trang, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph, Nguyễn Hằng Nga đều trong hạn luật định; Quyết định kháng nghị số 314/QĐ-VKS-P3 ngày 28/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định trong thời hạn nên được chấp

nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các tài liệu xuất hiện mới tại phiên tòa về việc các bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả, tiền án phí sơ thẩm, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho một số bị cáo đã được công khai, tranh tụng nên được chấp nhận.

Đối với các quyết định của bản án sơ thẩm về các vấn đề khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[2] Về nội dung:

Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định và kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo khác đã được công khai và tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Trong thời gian từ ngày 01/6/2017 đến ngày 29/8/2018 tại Quỹ Cổ Lễ thì Nguyễn Mậu Thiềng là Giám đốc; Bùi Thị Kh là Trưởng ban kiểm soát; đã chỉ đạo các nhân viên là Nguyễn Hằng Nga - Kế toán viên; Nguyễn Thùy Tr - Kế toán trưởng; Trần Thị T - Thủ quỹ của Quỹ Cổ Lễ đã lập không các chứng từ chuyển tiền mặt như giấy nộp tiền, phiếu thu, phiếu thu phí chuyển tiền, lệnh chi, giấy nộp tiền kèm lệnh chi (nhưng thực tế không có khách hàng đến chuyển tiền), rồi chuyển chứng từ chuyển tiền cho Dương Thị Ph là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chính bản thân Thiềng ký duyệt kiểm soát chuyển tiền để chuyển tiền từ tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ đến các tài khoản cá nhân, doanh nghiệp có mối quan hệ do Khương hoặc Thiềng chỉ định để Thiềng và Khương sử dụng vào mục đích cá nhân. Ngoài ra, Thiềng, Khương còn trực tiếp lấy tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ thông qua Trần Thị T là thủ quỹ của Quỹ Cổ Lễ để sử dụng vào mục đích cá nhân. Để che đậy hành vi lấy tiền mặt và tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ; Thiềng đã chỉ đạo Dương Thanh Kh là Cán bộ tín dụng và các nhân viên khác như Nga, Trang, Tuyết lập không hồ sơ cho vay (hồ sơ cho vay không có khách hàng vay vốn thực tế hoặc nhờ người đứng tên khách hàng vay vốn nhưng hồ sơ thực tế không được giải ngân tiền mặt) để cân đối số tiền đã được lấy ra khỏi Quỹ nhằm che đậy số tiền Thiềng, Khương đã chiếm đoạt của Quỹ từ trước đó. Cụ thể:

[2.1.1]. Hành vi của Nguyễn Mậu Thiềng:

- Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, tổng số tiền Thiềng chiếm đoạt riêng là 17.804.648.000 đồng (trong đó: lấy từ tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ là 11.120.214.000 đồng, lấy tiền mặt là 6.624.434.000 đồng; lấy tiền mặt của Quỹ từ việc lập hồ sơ vay vốn không là 60 triệu đồng). Các khoản tiền này được Thiềng lấy ra khỏi Quỹ để sử dụng và đã bù lại làm nhiều lần đan xen kế tiếp

nhau. Theo kết quả điều tra và bản án sơ thẩm thì trong khoảng thời gian này Thiêng đã nộp bù lại vào Quỹ Cổ Lễ là 10.825.300.000 đồng, còn lại là 6.979.348.000 đồng chưa trả.

Ngoài ra, Thiêng còn cùng với Khương còn lấy tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ để sử dụng chung là 2.900.671.000 đồng, đã bù lại 219.177.000 đồng, còn lại là 2.681.494.000 đồng.

Thiêng còn có hành vi đồng phạm giúp sức cho Khương chiếm đoạt riêng số tiền 89.154.000 đồng.

- Từ ngày 01/01/2018 đến 30/8/2018: Tổng số tiền Thiêng chiếm đoạt riêng là 5.649.292.000 đồng (trong đó: lấy từ tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ là 2.265.268.000 đồng, lấy tiền mặt là 3.284.024.000 đồng; lấy tiền mặt của Quỹ từ việc lập hồ sơ vay vốn không là 100 triệu đồng). Đã bù lại trước khi bị Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định phát hiện là 310.112.000 đồng, còn lại là 5.339.180.000 đồng.

Ngoài ra, Thiêng, Khương còn lấy tiền của Quỹ Cổ Lễ để sử dụng chung là 1.674.851.000 đồng (trong đó lấy tiền mặt là 1.644.828.000 đồng, lấy thông qua tài khoản thanh toán của Quỹ là 30.023.000 đồng), đã bù lại 1.191.446.000 đồng, còn lại là 483.405.000 đồng.

Thiêng còn đồng phạm giúp sức cho Khương chiếm đoạt riêng số tiền là 32.785.763.000 đồng đã trả lại phần lớn cho đến khi bị phát hiện.

[2.1.2] Hành vi của Bùi Thị Kh:

- Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, số tiền Khương chiếm đoạt riêng qua tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ là 89.154.000 đồng.

Khương, Thiêng còn cùng nhau lấy tiền mặt của Quỹ sử dụng chung là 2.900.671.000 đồng, đã bù lại 219.177.000 đồng, còn lại là 2.681.494.000 đồng. (khoản này đã liệt kê trong hành vi của Thiêng nêu trên)

Ngoài ra, Khương còn đồng phạm giúp sức cho Thiêng chiếm đoạt riêng số tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ (chuyển tiền nhưng không nộp tiền mặt) là 9.373.000.000 đồng (khoản này nằm trong tổng số tiền Thiêng chiếm đoạt năm 2017).

- Từ ngày 01/01/2018 đến 30/8/2018: Tổng số tiền Khương chiếm đoạt riêng là 32.785.763.000 đồng (trong đó: từ tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ là 3.749.525.000 đồng, lấy tiền mặt là 29.036.238.000 đồng). Các khoản tiền này cũng được Khương lấy ra khỏi Quỹ để sử dụng và đã bù lại làm nhiều lần đan xen kế tiếp nhau cho đến trước khi bị Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định phát hiện là 26.995.391.000 đồng, còn chiếm đoạt là 5.790.372.000 đồng.

Khương và Thiêng còn lấy tiền của Quỹ Cổ Lễ sử dụng chung là 1.674.851.000 đồng (trong đó lấy tiền mặt là 1.644.828.000 đồng, lấy thông qua tài khoản thanh toán của Quỹ là 30.023.000 đồng), đã bù lại 1.191.446.000 đồng, còn lại là 483.405.000 đồng.

Ngoài ra, Khương còn đồng phạm giúp sức cho Thiềng chiếm đoạt riêng số tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ (chuyển tiền nhưng không nộp tiền mặt) là 1.925.400.000 đồng.

[2.1.3] Hành vi thực hành, giúp sức của các bị cáo nguyên là nhân viên của Quỹ Cổ Lễ:

Việc Nguyễn Mậu Thiềng và bị cáo Bùi Thị Kh rút được số tiền trên ra khỏi Quỹ Cổ Lễ để sử dụng vào mục đích cá nhân là nhờ sự giúp sức của các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh và Dương Thị Ph, cụ thể như sau:

- Hành vi của bị cáo Trần Thị T: Tuyệt là thủ quỹ, có nhiệm vụ trực tiếp quản lý tiền của Quỹ Cổ Lễ; bị cáo đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc quản lý quỹ tiền mặt mà thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiềng, Khương; tuy biết không có khách hàng đến nộp tiền, các chứng từ chuyển tiền đều là lập khống; nhưng bị cáo đã trực tiếp đưa tiền mặt cho Thiềng, Khương, giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, cụ thể:

Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 20.794.473.000 đồng.

Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018 giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 40.109.906.000 đồng.

Các lần bị cáo Tuyệt thực hiện cho Thiềng và Khương rút tiền ra khỏi Quỹ và đã bù lại được bị cáo Tuyệt thực hiện nhiều lần kế tiếp nhau cho đến khi Thanh tra ngân hàng nhà nước tỉnh Nam Định phát hiện số tiền Thiềng, Khương còn chiếm đoạt là 21.362.953.000 đồng trong đó thiếu quỹ tiền mặt là trên 6,179 tỷ đồng.

Để giúp cho Thiềng, Khương che đậy số tiền đã chiếm đoạt số tiền đã nêu trên, bị cáo Tuyệt đã tham gia hoàn thiện một số hồ sơ vay vốn khống, thực hiện thủ tục giải ngân khống. Cụ thể, năm 2017 Tuyệt tham gia ký 08 hồ sơ vay vốn khống với số tiền giải ngân là 5.455.000.000 đồng; năm 2018 ký 23 hồ sơ với số tiền giải ngân là 14.410.000.000 đồng.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Thùy Tr: Trang là kế toán trưởng của Quỹ Cổ Lễ, có trách nhiệm theo dõi, quản lý tiền trong sổ sách của Quỹ Cổ Lễ nhưng đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; bị cáo đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiềng và Khương, tuy biết không có khách hàng đến nộp tiền, các chứng từ chuyển tiền đều là lập khống nhưng đã ký tên hợp thức hóa chứng từ giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, cụ thể:

Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 10.381.240.000 đồng.

Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018 giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 5.742.400.000 đồng.

- Hành vi của bị cáo Nguyễn Hằng Nga: Bị cáo là kế toán viên của Quỹ Cổ Lễ, có trách nhiệm theo dõi sổ sách quản lý tiền của Quỹ Cổ Lễ; nhưng đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; mà thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiềng và Khương; tuy biết không có khách hàng đến nộp tiền, các chứng từ chuyên tiền đều là lập không nên đã giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, cụ thể:

Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 9.446.000.000 đồng.

Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018 giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 5.820.900.000 đồng.

Để giúp cho Thiềng, Khương che đậy số tiền đã chiếm đoạt số tiền đã nêu trên, Nguyễn Hằng Nga đã tham gia hoàn thiện một số hồ sơ vay vốn không, thực hiện thủ tục giải ngân không, cụ thể: năm 2017 Nga tham gia ký 05 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 3.480.000.000 đồng. Năm 2018 tham gia ký 18 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 10.960.000.000 đồng.

- Hành vi của Dương Thanh Kh: Bị cáo là cán bộ tín dụng của Quỹ Cổ Lễ, có trách nhiệm lập thủ tục hồ sơ vay vốn của khách hàng, thẩm định tài sản thế chấp và theo dõi vốn vay của Quỹ Cổ Lễ; bị cáo đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiềng, đã tham gia lập và hoàn thiện 31 hồ sơ vay vốn không, giúp cho Thiềng và Khương che đậy số tiền đã chiếm đoạt. Năm 2017 Khánh lập và hoàn thiện 08 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 5.455.000.000 đồng; năm 2018 là 23 hồ sơ với số tiền giải ngân là 14.410.000.000 đồng.

- Hành vi của Dương Thị Ph: Bị cáo là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ Cổ Lễ, có trách nhiệm quản lý tiền của Quỹ Cổ Lễ; giám sát hoạt động tín dụng của các nhân viên của Quỹ theo đúng quy định, quy chế nhưng đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; Phụng biết những người đứng tên trên giấy nộp tiền không đến Quỹ Cổ Lễ để thực hiện giao dịch, nhưng vì nể nang khi Thiềng và Khương nhờ và nói là sẽ bù lại tiền mặt sau, nên đã đồng ý ký, duyệt kiểm soát chuyển tiền trên các lệnh chi giúp cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, cụ thể:

Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 10.306.930.000 đồng, nhưng trong năm 2017 này Thiềng đã trả bù vào quỹ 10.825.300.000 đồng.

Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018 giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 900.000.000 đồng.

[2.2] Về tội danh áp dụng:

Tại Công văn ngày 07/10/2019 của Thanh tra ngân hàng Nhà nước tỉnh Nam Định về việc chuyển vụ việc có dấu hiệu tội phạm tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ đến cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định có nội dung đến

thời điểm 30/8/2018 thiếu hụt quỹ tiền mặt là 6.179.906 đồng; số tiền làm giả hồ sơ để rút tiền sử dụng vào mục đích cá nhân chưa trả là 14 tỷ 710 triệu đồng. Kết quả điều tra, truy tố và xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đối với vụ án này đã xác định: *“tổng số tiền cả Thiêng, Khương chiếm đoạt là 60.904.379.000 đồng. Trước thời điểm Thanh tra ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định phát hiện, Thiêng, Khương đã trả lại Quỹ tổng số tiền là 39.541.426.000 đồng (năm 2017 trả lại 11.044.477.000 đồng, năm 2018 trả lại 28.496.949.000 đồng), còn 21.362.953.000 đồng. Sau khi bị phát hiện các đối tượng tự nguyện trả lại tổng số tiền là 20.054.825.000 đồng...”* là đúng với diễn biến thực tế.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ như sổ ghi chép thu chi tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ, các tài liệu thể hiện việc chuyển tiền từ tài khoản của Quỹ; lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo, Căn cứ vào Công văn số 64/ĐĐN-QTD ngày 31/8/2021 của Quỹ Cổ Lễ (BL 13090, 13091) và lời khai của Đại diện Quỹ Cổ Lễ tại phiên tòa phúc thẩm cũng như nội dung của Kết luận điều tra, cáo trạng và nội dung bản án sơ thẩm thì có đủ căn cứ xác định: thực chất việc đối tượng Thiêng và bị cáo Khương đã có hành vi rút tiền qua tài khoản hoặc rút tiền mặt tại quỹ tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ, hành vi này được Thiêng và bị cáo Khương cùng sự giúp sức của các bị cáo Tuyết, Trang, Nga, Phượng và Khánh đã rút tiền ra để sử dụng vào việc riêng của Thiêng và Khương sau đó trả lại vào Quỹ Cổ Lễ được Nguyễn Mậu Thiêng và Bùi Thị Kh thực hiện nhiều lần đan xen, kế tiếp nhau kéo dài trong thời gian từ ngày 01/6/2017 đến ngày 29/8/2018 mới bị Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nam Định phát hiện và có công văn chuyển cơ quan điều tra để làm rõ. Đến ngày 06/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định mới có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 74 và ngày 22/9/2021 mới tiếp tục có Quyết định số 12 khởi tố vụ án hình sự bổ sung để điều tra; quá trình điều tra đã làm rõ hành vi các bị cáo như đã nêu trên. Khi cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự thì số tiền các đối tượng còn chưa trả cho Quỹ Cổ Lễ chỉ là **837.127.500 đồng** (Tám trăm ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Theo khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 quy định hiệu lực của Bộ luật Hình sự về thời gian: *“...quy định khác không có lợi cho người phạm tội, thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”*. Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự, quy định: Kể từ ngày 01/01/2018, Bộ luật Hình sự 2015 được áp dụng như sau: *“.....các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết;”*. Như vậy, cùng một hành vi

phạm tội, không thể vì sự thay đổi của chính sách pháp luật gây bất lợi cho các bị cáo mà buộc bị cáo phải chịu hai lần hình phạt cho cùng một hành vi.

Về vấn đề giá trị thiệt hại làm căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, tại khoản 2 Điều 10 quy định thiệt hại tài sản làm căn cứ để xử lý hình sự tùy từng trường hợp cụ thể được xác định như sau: “...; đối với tội phạm liên tục, kéo dài thì thiệt hại được xác định tại thời điểm tội phạm được phát hiện ngăn chặn hoặc tội phạm kết thúc”.

Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo; xét hành vi nêu trên của các bị cáo đã thỏa mãn và cấu thành tội “Tham ô tài sản” được quy định tại Điều 353 Bộ luật hình sự; thời điểm hành vi của các bị cáo bị phát hiện vào tháng 8/2018 vì vậy cần thu hút hành vi của các bị cáo thực hiện liên tục, kéo dài trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2017 đến ngày 29/8/2018 để xét xử các bị cáo về tội “Tham ô tài sản” là đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh trong giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào kết luận điều tra, cáo trạng và nhận định của bản án sơ thẩm thì hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này bị phát hiện và ngăn chặn tại thời điểm khi ngày 29/8/2018 Thanh tra ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nam Định xác định việc thiếu hụt quỹ và chuyển hồ sơ đề nghị điều tra làm rõ.

Vì vậy tại bản án sơ thẩm đã xác định: “*Như vậy tổng số tiền cả Thiêng, Khương chiếm đoạt là 60.904.379.000 đồng. Trước thời điểm Thanh tra ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Nam Định phát hiện, Thiêng, Khương đã trả lại Quỹ tổng số tiền là 39.541.426.000 đồng (năm 2017 trả lại 11.044.477.000 đồng, năm 2018 trả lại 28.496.949.000 đồng), còn 21.362.953.000 đồng. Sau khi bị phát hiện các đối tượng tự nguyện trả lại tổng số tiền là 20.054.825.000 đồng. Còn lại 1.308.128.000 đồng.*” là phù hợp với diễn biến thực tế của vụ án. Tuy nhiên, căn cứ vào hướng dẫn nêu trên của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tại thời điểm tội phạm do các bị cáo thực hiện bị phát hiện, ngăn chặn thì thực tế Thiêng và bị cáo Khương còn chiếm đoạt của Quỹ Cổ Lễ số tiền **21.362.953.000 đồng** (Hai mươi một tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn). Đây là giá trị tài sản thực tế được xác định tại thời điểm tội phạm do các bị cáo thực hiện đã bị phát hiện, ngăn chặn. Trước khi vụ án bị khởi tố, Thiêng, Khương và các bị cáo, các đối tượng khác đã nộp khắc phục gần hết hậu quả chỉ còn chiếm đoạt số tiền **1.308.128.000 đồng** (nhưng thực tế tại phiên tòa đại diện Quỹ Cổ Lễ xác định chỉ còn bị chiếm đoạt số tiền là **837.127.500 đồng**). Do đó, có đủ căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, theo hướng xét xử các bị cáo về tội “Tham ô tài sản” với giá trị tài sản đã được xác định nêu trên đồng 21.362.953.000 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định nên được chấp nhận.

[2.3] Xét kháng cáo về hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

[2.3.1] Đối với Nguyễn Mậu Thiêng: Từ ngày 01/6/2017 đến 30/8/2018 đã có hành vi rút tiền mặt rút tiền thông qua việc chuyển từ tài khoản của Quỹ Cổ Lễ để sử dụng vào mục đích các nhân tổng số tiền 23.453.940.000 đồng (năm 2017 đã hoàn trả 10.825.300.000 đồng, còn lại là 6.979.348.000 đồng chưa trả; năm 2018 đã hoàn trả 310.112.000 đồng, còn lại là 5.339.180.000 đồng). Ngoài ra Thiêng còn cùng với Khương còn lấy tiền mặt của Quỹ để sử dụng chung năm 2017 là số tiền 2.900.671.000 đồng, đã hoàn trả lại 219.177.000 đồng, còn lại là 2.681.494.000 đồng; năm 2018 là 1.674.851.000 đồng, đã hoàn trả lại 1.191.446.000 đồng, còn lại là 483.405.000 đồng chưa trả.

Thiêng còn có hành vi đồng phạm giúp sức cho Khương chiếm đoạt sử dụng riêng năm 2017 số tiền 89.154.000 đồng; năm 2018 số tiền là 32.785.763.000 đồng.

Việc Thiêng nhiều lần rút tiền mặt, chuyển từ tài khoản của Quỹ Cổ Lễ để sử dụng riêng, dùng các chứng từ giả để che đậy rồi sau đó hoàn trả lại được thực hiện nhiều lần đan xen, kế tiếp nhau trong thời gian dài. Cũng bằng hành vi này Thiêng đã giúp Khương chiếm đoạt riêng và sử dụng chung các khoản tiền như đã nêu cho đến thời điểm bị phát hiện thì cả hai vẫn còn 21.362.953.000 đồng chưa hoàn trả. Hành vi của Nguyễn Mậu Thiêng đã cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Sau khi có kết luận của Thanh tra ngân hàng Nhà Nước chi nhánh tỉnh Nam Định phát hiện và trước khi vụ án bị khởi tố thì Thiêng và gia đình đã hoàn trả trên 12 tỷ đồng cùng với việc các đối tượng còn lại trong vụ án đã nộp hoàn trả và khắc phục tổng được số tiền là 20.054.825.000 đồng. Trước khi vụ án bị khởi tố, Nguyễn Mậu Thiêng đã chết; do đó cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Nam Định đã không xử lý về hình sự đối với Thiêng là đúng quy định.

[2.3.2] Đối với bị cáo Bùi Thị Kh: Bị cáo là Trưởng ban kiểm soát, có nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ được Đại hội thành viên thông qua ngày 09/01/2017. Cụ thể một số nhiệm vụ như: “Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ tín dụng Cổ Lễ; Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, giám sát an toàn trong hoạt động của Quỹ tín dụng; thực hiện giám sát kiểm quỹ hàng ngày khi kết thúc ngày làm việc”. Nhưng từ ngày 01/6/2017 đến 29/8/2018 bị cáo Bùi Thị Kh đã có hành vi rút tiền mặt, rút tiền thông qua việc chuyển từ tài khoản của Quỹ Cổ Lễ để sử dụng vào mục đích các nhân tổng số 33.677.303.030 đồng (trong đó năm 2017 số tiền là 89.154.000 đồng chưa hoàn trả; năm 2018 đã hoàn trả 26.995.391.000 đồng, còn lại là 5.790.372.000 đồng).

Khương còn cùng với Thiêng còn lấy tiền mặt của Quỹ Cổ Lễ sử dụng chung năm 2017 là 2.900.671.000 đồng, đã bù lại 219.177.000 đồng; năm 2018 số tiền là 1.674.851.000 đồng đã hoàn trả lại 1.191.446.000 đồng, còn lại là 483.405.000 đồng). Số tiền này đã được Thiêng nộp hoàn trả trước khi vụ án bị khởi tố.

Ngoài ra Khương còn đồng phạm giúp sức cho Thiềng chiếm đoạt riêng số tiền trong tài khoản thanh toán của Quỹ Cổ Lễ năm 2017 (chuyển tiền nhưng không nộp tiền mặt) là 9.373.000.000 đồng; năm 2018 là 1.925.400.000 đồng. Số tiền này cũng đã được Thiềng hoàn trả trước khi vụ án bị khởi tố.

Như vậy tổng số tiền mà bị cáo Bùi Thị Kh đã cùng Nguyễn Mậu Thiềng được sự giúp sức của các bị cáo trong vụ án đã rút được ra khỏi Quỹ Cổ Lễ trong thời gian từ 01/6/2017 đến 29/8/2018 để Khương sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” và phải chịu trách nhiệm riêng đối với số tiền bị cáo Khương đã tham ô là **33.677.303.030 đồng**. Trong số tiền này, bị cáo đã rút ra sử dụng làm nhiều lần kế tiếp nhau và sau khi sử dụng xong đã hoàn trả lại cho Quỹ được số tiền 26.995.391.000 đồng. Khi Thanh tra ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nam Định phát hiện thì còn lại là 5.790.372.000 đồng chưa hoàn trả. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Khương khai và được bị cáo Tuyết thừa nhận về số tiền 5,4 tỷ đồng mà bị cáo Khương nộp lại cho Quỹ là bị cáo vừa rút được ra khỏi quỹ tiền mặt của Quỹ tín dụng, chưa kịp sử dụng thì bị Thanh tra ngân hàng Nhà nước tỉnh Nam Định phát hiện khi thanh tra quỹ tiền mặt của Quỹ tín dụng nên bị cáo đã nộp trả. Số tiền này nằm trong số tiền 6,179 tỷ đồng hụt quỹ tiền mặt và nằm trong tổng số 21.362.953.000 đồng mà Khương và Thiềng chiếm đoạt và cũng nằm trong số tiền 20.054.825.000 đồng mà bản án sơ thẩm xác định là do các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả.

Tại Kết luận điều tra, Cáo trạng đều xác định số tiền còn bị chiếm đoạt là 1.308.128.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của Quỹ Cổ Lễ xác định số tiền còn bị chiếm đoạt chỉ là 837.127.500 đồng và được ghi nhận; tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ và vẫn xác định số tiền mà Quỹ Cổ Lễ còn bị chiếm đoạt là 837.127.500 đồng nên cần được ghi nhận như bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

Như vậy về hành vi và bản chất của vụ án thì Nguyễn Mậu Thiềng và bị cáo Bùi Thị Kh là những người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp chiếm đoạt toàn bộ số tiền như bản án sơ thẩm đã xác định nên phải chịu trách nhiệm chính. Thiềng và Khương còn đe dọa, ép buộc các bị cáo Tuyết, Trang, Nga, Khánh thực hiện hành vi vi phạm pháp luật để giúp Thiềng và Khương chiếm đoạt được tiền của Quỹ Cổ Lễ. Nguyễn Mậu Thiềng đã chết trước khi vụ án bị khởi tố và Thiềng cũng đã khắc phục gần hết hậu quả gây ra nên không bị xử lý. Vì vậy Bùi Thị Kh chiếm đoạt số tiền nhiều hơn; đồng phạm giúp sức tích cực cho Nguyễn Mậu Thiềng vì vậy phải chịu trách nhiệm chính và cao nhất.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Kh, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Thị Kh tù Chung thân về tội “Tham ô tài sản” là phù hợp. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo phải trả lại 587.127.500 đồng cho Quỹ Cổ Lễ. Xét thấy đối với số tiền

Khuong đã chiếm đoạt là đặc biệt lớn, đồng phạm giúp sức cho Thiềng chiếm đoạt số tiền rất lớn; sau khi vụ án bị phát hiện khắc phục hậu quả ít (số tiền 5,4 tỷ đồng là bị cáo mới rút tiền mặt từ Quỹ ra thì bị phát hiện và bị cáo phải nộp lại); Việc khắc phục hậu quả chủ yếu do Thiềng nộp khắc phục. Các bị cáo Dương Thị Ph, Dương Thanh Kh tuy không được hưởng lợi nhưng đã tự nguyện nộp khắc phục số tiền tương đối lớn đảm bảo cho Quỹ Cổ Lễ tiếp tục hoạt động cũng đã có lợi cho bị cáo Khuong; sau khi có quyết định của bản án sơ thẩm buộc bị cáo Khuong phải hoàn trả số tiền 587.127.500 đồng cho Quỹ Cổ Lễ nhưng bị cáo cũng chưa khắc phục được khoản nào. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã phân tích và đề nghị giữ nguyên hình phạt tù Chung thân đối với bị cáo phù là hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm hình phạt cho bị cáo Khuong.

[2.3.3] Đối với bị cáo Trần Thị T: Bị cáo là Thủ quỹ, trực tiếp quản lý tiền của Quỹ Cổ Lễ nhưng không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Bị cáo bị ép buộc nên đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiềng và bị cáo Khuong; tuy biết không có khách hàng đến nộp tiền, các chứng từ chuyển tiền đều là được lập không; bị cáo còn trực tiếp đưa tiền mặt cho Thiềng, Khuong, giúp sức cho Thiềng, Khuong chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, cụ thể:

Từ ngày 01/6/2017 đến 29/8/2018 giúp sức cho Thiềng, Khuong chiếm đoạt tổng số tiền là 60.904.379.000 đồng.

Số tiền này đã được Thiềng và Khuong rút ra sử dụng và hoàn trả làm nhiều lần đan xen, kéo dài trong thời gian như đã nêu ở phần trên. Để che đậy hành vi chiếm đoạt số tiền nêu trên của Thiềng và Khuong, theo sự chỉ đạo của Thiềng, bị cáo Tuyết đã tham gia hoàn thiện một số hồ sơ vay vốn không, thực hiện thủ tục giải ngân không, cụ thể: năm 2017 Tuyết tham gia ký 08 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 5.455.000.000 đồng; năm 2018 ký 23 hồ sơ với số tiền giải ngân là 14.410.000.000 đồng. Số tiền mà bị cáo cho bị cáo Khuong rút trực tiếp từ quỹ tiền mặt là đặc biệt lớn nên bị cáo là đồng phạm với bị cáo Khuong và phải chịu trách nhiệm cao nhất trong nhóm giúp sức. Tuy nhiên phần lớn số tiền mà bị cáo giúp sức cho Thiềng và Khuong chiếm đoạt đã được khắc phục gần như toàn bộ trước khi vụ án bị khởi tố; bị cáo không được hưởng lợi, Khi thực hiện hành vi biết là sai phạm nhưng vì nể nang và bị đe dọa bị buộc thôi việc nên phạm tội; Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Tuyết đã tích cực phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Vì vậy bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, k, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo tuổi đời còn trẻ, là mẹ đơn thân có con nhỏ, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cũng đủ để giáo dục và tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người

có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp một phần như nhận định của trên nên được chấp nhận.

[2.3.4] Đối với bị cáo Nguyễn Thùy Tr: Bị cáo là Kế toán trưởng của Quỹ Cổ Lễ, có trách nhiệm theo dõi, quản lý tiền trong sổ sách của Quỹ Cổ Lễ nhưng đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; bị cáo phạm tội do bị đe dọa, ép buộc nên đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiềng và Khương. Tuy biết không có khách hàng đến nộp tiền, các chứng từ chuyển tiền đều là lập không nhưng đã ký tên hợp thức hóa chứng từ giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, cụ thể:

Từ ngày 01/6/2017 đến 29/8/2018 bị cáo giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 16.123.640.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khoản tiền cụ thể này tuy đã được hoàn trả trước khi vụ án bị khởi tố.

Trong vai trò là Kế toán trưởng, Trang đã giúp sức cho Thiềng và Khương chiếm đoạt số tiền rất lớn. Vì vậy, Trang phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của mình. Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền mà Thiềng và bị cáo Khương đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội do bị Thiềng và Khương đe dọa, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương, mẹ bị bệnh nặng, bị cáo còn được tặng Bằng khen của Công ty cổ phần kho vận Việt Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt nhẹ dưới mức thấp nhất của khung liên kế được quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự là cũng đủ giáo dục bị cáo và cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[2.3.5] Đối với bị cáo Nguyễn Hằng Nga: Bị cáo là Kế toán viên của Quỹ Cổ Lễ, có trách nhiệm theo dõi sổ sách quản lý tiền của Quỹ Cổ Lễ; nhưng đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; do nể nang và bị đe dọa nên thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiềng và Khương; bị cáo Tuy biết không có khách hàng đến nộp tiền, các chứng từ chuyển tiền đều là lập không nhưng đã giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, cụ thể:

Từ ngày 01/6/2017 đến ngày 29/8/2018 bị cáo giúp sức cho Thiềng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 15.266.900.000 đồng.

Theo chỉ đạo của Thiềng, Nguyễn Hằng Nga đã tham gia hoàn thiện một số hồ sơ vay vốn không, thực hiện thủ tục giải ngân, để giúp cho Thiềng, Khương che đậy số tiền đã chiếm đoạt. Năm 2017 Nga tham gia ký 05 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 3.480.000.000 đồng. Năm 2018 tham gia ký 18 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 10.960.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm đối với khoản tiền cụ thể này tuy đã được hoàn trả trước khi vụ án bị khởi tố.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả, bị Thiêng và Khương đe dọa, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt nhẹ dưới mức thấp nhất của khung liên kết được quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[2.3.6] Đối với bị cáo Dương Thanh Kh: Bị cáo là Cán bộ tín dụng của Quỹ Cổ Lễ, có trách nhiệm lập thủ tục hồ sơ vay vốn của khách hàng, thẩm định tài sản thế chấp và theo dõi vốn vay của Quỹ Cổ Lễ; bị cáo đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện theo sự chỉ đạo của Thiêng, đã tham gia lập và hoàn thiện 31 hồ sơ vay vốn không, giúp cho Thiêng và Khương che giấu số tiền đã chiếm đoạt. Năm 2017 Khánh lập và hoàn thiện 08 hồ sơ vay vốn không với số tiền giải ngân là 5.455.000.000 đồng; năm 2018 là 23 hồ sơ với số tiền giải ngân là 14.410.000.000 đồng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khoản tiền cụ thể này tuy đã được hoàn trả trước khi vụ án bị khởi tố.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị Thiêng và Khương đe dọa ép buộc khi mới vào Quỹ làm việc; bị cáo tuy không chiếm đoạt tiền, không được hưởng lợi từ việc giúp Thiêng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ tín dụng nhưng đã tự nguyện nộp số tiền 650 triệu đồng theo sự vận động của bị cáo Phượng để khắc phục hậu quả giúp Quỹ tín dụng tiếp tục hoạt động. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, k khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt nhẹ dưới mức thấp nhất của khung liên kết được quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[2.3.6] Đối với bị cáo Dương Thị Ph: Bị cáo là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ Cổ Lễ, có trách nhiệm quản lý tiền của Quỹ Cổ Lễ; giám sát hoạt động tín dụng của các nhân viên của Quỹ theo đúng quy định, quy chế nhưng đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; bị cáo Phượng biết những người đứng tên trên giấy nộp tiền không đến Quỹ Cổ Lễ để thực hiện giao dịch, nhưng vì nể nang khi Thiêng và Khương nhờ và nói là sẽ bù lại tiền mặt sau, nên đã đồng ý ký, duyệt kiểm soát chuyển tiền trên các lệnh chi giúp cho Thiêng, Khương chiếm đoạt tiền của Quỹ Cổ Lễ, cụ thể:

Từ ngày 01/6/2017 đến 30/12/2017, bị cáo giúp sức cho Thiêng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền là 10.306.930.000 đồng. Nhưng số tiền này đã được Thiêng khắc phục toàn bộ trước khi vụ án bị khởi tố.

Từ ngày 05/01/2018 đến 29/8/2018, bị cáo giúp sức cho Thiêng, Khương chiếm đoạt tổng số tiền chỉ là 900.000.000 đồng. Do vậy bị cáo là đồng phạm giúp sức và phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này, nhưng bị cáo không được nhận tiền hoặc được hưởng lợi. Ngay khi hành vi của Thiêng, Khương bị phát hiện; bị cáo đã nhận trách nhiệm quản lý, hợp và động viên các cán bộ của Quỹ tín dụng nộp khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo đã tuy không được hưởng lợi

nhưng đã tự nguyện nộp số tiền 1,3 tỷ đồng giúp cho Quỹ Cổ Lễ tiếp tục hoạt động mà không bị giải thể. Điều này được đại diện của Quỹ Cổ Lễ xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm, hiện bị cáo đã trên 60 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t, k khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt nhẹ ở mức khởi điểm của khoản 2 Điều 353 cũng là nghiêm khắc với bị cáo.

Chủ trương của Đảng và Nhà nước khi xử lý đối với các tội về tham nhũng là trừng trị đồng thời thu hồi tài sản cho nhà nước. Trong vụ án này, trước khi phát hiện sai phạm và sau khi bị phát hiện thì các bị cáo đã trả lại cho Quỹ Cổ Lễ gần hết số tiền mà các bị cáo đã sử dụng và chiếm đoạt. Đây là tình tiết đặc biệt để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo như đã phân tích ở trên.

[3] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền các bị cáo còn chiếm đoạt của Quỹ Cổ Lễ. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thì đại diện Quỹ Cổ Lễ đều xác định số tiền còn thiếu là 837.127.500 đồng và yêu cầu các đối tượng phải trả lại cho Quỹ Cổ Lễ. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận số tiền này nằm trong số tiền đã chiếm đoạt của Quỹ Cổ Lễ. Kể từ thời điểm trước khi phát hiện sai phạm, sau khi phát hiện sai phạm và trong thời hạn truy tố thì tất cả các bị cáo đã trả lại cho Quỹ Cổ Lễ gần hết số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt. Số tiền các bị cáo trả lại cho Quỹ Cổ Lễ với số lượng khác nhau nhưng tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều nhất trí tự nguyện về số tiền đã trả lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã nộp số tiền cụ thể như sau: Bị cáo Trần Thị T đã nộp 10.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hằng Nga đã nộp 20.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thùy Trang đã nộp 30.000.000 đồng, bị cáo Dương Thị Ph đã nộp 50.000.000 đồng, bị cáo Dương Thanh Kh đã nộp 50.000.000 đồng.

[4] Đối với 03 chiếc điện thoại đã thu giữ của Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thùy Trang các bị cáo đã sử dụng để nhắn tin trao đổi về việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định cần tịch thu sung công quỹ đối với những chiếc điện thoại này là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Xử:

- Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 314/QĐ-VKS-P3 ngày 28/9/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thùy Trang, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Dương Thị Phương; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, cụ thể:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Xử phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kh tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, k, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Thị T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, k, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy Tr 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, k, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hằng Nga 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, k, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Dương Thanh Kh 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Dương Thị Ph 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

3. Áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự: Cấm các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Hằng Nga, Nguyễn Thùy Tr, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hoạt động tài chính kế toán trong thời hạn 01 năm kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Buộc Bùi Thị Kh phải trả Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ số tiền 587.127.500 đồng (Năm trăm tám mươi bảy triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng);

Xác nhận:

- Bị cáo Trần Thị T đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả tại Biên lai số 0004857 ngày 04/4/2022 và 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0004856 ngày 04/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Bị cáo đã thi hành xong tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo còn phải nộp 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ.

- Bị cáo Nguyễn Hằng Nga đã nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả tại Biên lai số 0004863 ngày 06/4/2023 và 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0004859 ngày 05/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Bị cáo đã thi hành xong tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo còn phải nộp 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Cổ Lễ.

- Bị cáo Nguyễn Thuỳ Trang đã nộp 31.700.000đ (Ba mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền khắc phục hậu quả, tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0004858 ngày 05/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Bị cáo đã thi hành xong tiền khắc phục hậu quả, tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Dương Thị Ph đã nộp 52.700.000đ (Năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền khắc phục hậu quả, tiền án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0004866 ngày 10/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Bị cáo đã thi hành xong tiền khắc phục hậu quả, tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Dương Thanh Kh đã nộp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả tại Biên lai số 0004871 ngày 11/4/2023 và 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0004864 ngày 07/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Bị cáo đã thi hành xong tiền khắc phục hậu quả, tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Bùi Thị Kh đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0004870 ngày 11/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

5. Tịch thu vật chứng liên quan của bị cáo Nguyễn Thuỳ Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng, lắp sim số 0912.699.826; của bị cáo Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, lắp sim số 0986.936.625; của bị cáo Bùi Thị Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, lắp sim số 0835.781.047 theo Biên bản giao nhận vật

chứng số 19/22 ngày 25/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

6. Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị Kh, Trần Thị T, Nguyễn Thùy Tr, Nguyễn Hằng Nga, Dương Thanh Kh, Dương Thị Ph không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- TTG - CA tỉnh Nam Định;
- Các bị cáo Khương, Tuyết, Trang, Khánh, Phương (qua trại);
- Bị cáo Nga (theo đ/c);
- NĐDS (theo đ/c);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông